

*Tôn giả*  
**XẤ LỢI PHẬT**

*Soạn giả:* **Thích Minh Đức.**

*Toát yếu:* **Tỳ-kheo-ni Hải Triều Âm.**

## DÒNG TỘC

Ven con sông nhỏ lặng lẽ, bốn mùa xanh tươi, làng Upatissa với những căn nhà gạch mái tròn kiểu Ấn Độ cổ xưa, sống thắm thấu trong suối nguồn kinh điển Vệ Đà. Sau giờ thiền định, bà-la-môn Vaganta ra đứng cửa sổ nhìn lên đỉnh núi Hy Mã Lạp Sơn phủ tuyết trắng, ông vuốt mái tóc chấm bạc, miệng lâm râm tụng thần chú.

Bà Sari về làm vợ ông từ năm lên 10 tuổi, mới sanh con trai. Gia đình họ là trưởng làng. Họ có quyền lấy tên làng đặt tên cho con trai đầu lòng. Danh giá bao nhiêu trong khi tài sản của họ đã đứng hạng nhất trong vùng!

Làng Kolita kề cận cũng có tin vui. Ông bà Moggalli cũng sanh trai. Họ

cũng là bậc đại phú đại quý. Con trai họ cũng được đặt tên là Kolita. Hai gia đình này giao hảo với nhau thân thiết đã bảy đời.

Lên 6 tuổi, hai trẻ được học võ lòng ba môn: đạo đức, luận lý và triết giáo. Quả là một tham vọng quá lớn khi muốn sớm nhồi nhét những thứ ấy vào đầu trẻ thơ. Nhưng ai nấy ngạc nhiên, Upatissa không tỏ vẻ lúng túng trước môn nào. Mới canh ba, bố đã đánh thức dậy tập Hathayoga, một loại thể dục để giữ gìn sức khỏe. Kỳ thay mới 8 tuổi, cả hai trẻ đều được coi như sao sáng làm gương mẫu cho trẻ con hai làng. Nhờ được bảo dưỡng đúng mức, Upatissa lớn như thổi, khuôn mặt thanh tú phi phàm, đôi mắt tinh anh ngời sáng như sao mai.

Ngoài các môn học trên, trẻ còn phải biết địa lý, chiêm tinh, số thuật

v.v... Hai đầu óc thanh niên này như đại dương thăm thẳm đựng chứa bao nhiêu con sông kiến thức của cổ nhân từ ngàn xưa mà không thấy bị ứ tràn. Mới 20 tuổi đã đứng địa vị làm Thầy. Tính tình hiện rõ phẩm chất cao thượng.

Bà Sari liên tiếp sanh thêm tám trai tám gái nữa.

## **ĐẠI HỘI BÀ-LA-MÔN**

Ở thành Vương Xá, kinh đô xứ Ma Kiệt Đà, trung ương tâm linh, có khoảng 62 giáo phái tạo một cơn lốc xoáy vào trật tự xã hội Ấn Độ thời ấy.

Upatissa và Kolita ngỡ ngàng hoang mang kinh khiếp, trong những ngày du ngoạn ở thành phố, toàn những đồng người kỳ dị với các nhạc cụ kỳ dị. Hai người rủ nhau lui gót. Một bóng tối

hoài nghi chán nản đồng thời phủ trên đôi trán.

## **XUẤT GIA TÌM ĐẠO**

Thấy gia đình sửa soạn lễ cưới cho mình, Upatissa thưa với cha: Các em con đã khôn lớn, có thể lo liệu mọi việc kế thừa dòng dõi, con xin phép cha mẹ đi xuất gia.

Cũng khó khăn lắm, Kolita mới được phép rời khỏi gia đình. Ước mong sẽ đền ơn cha mẹ một cách khác với thế tình, khoác trên mình mảnh y du sĩ, hai người nhẹ gót lên đường. Họ tìm đến Sānjaya, một đạo sư danh tiếng mà họ vẫn hâm mộ nhưng chưa có cơ hội gặp mặt để tham vấn. Không được như ý, họ từ biệt đạo sĩ để lê gót du phương, lang thang đây đó.

Nghe đâu có đạo sư, họ đều tìm đến. Cái băng giá của tuyết sơn, cái nóng bỏng của sa mạc, cái bưng bưng khô khát của những miền hanh khô nhiệt đới, những gót chân quý tộc ấy đều đã từng giẫm qua. Chưa có đâu giải đáp được cho hai vị nẻo đường về Phạm Thế chính đáng tin được. Tất cả giáo chủ toàn xứ Ấn Độ chỉ khổ hạnh, thuật chú, bùa phép, cúng tế... Con đường chân chính nhất là trầm tư thiền định của họ cũng chỉ đi đến hư vô.

## **ÁNH SÁNG SIÊU THOÁT**

Khi đức Thế Tôn ngự ở Trúc Lâm thì đại đức Assaji, một trong 5 A-la-hán thuộc nhóm Kiều Trần Như, vâng lời Phật đi du hóa theo hướng thành Vương Xá. Upatissa chợt thấy một tu sĩ dung nghi từ tốn, mắt nhìn xuống, dáng điệu

bình thản, gương mặt trầm tĩnh, biểu lộ một sự buông xả tự tại sâu xa. Khoan thai từ bộ đi trì bình, cốt cách siêu phàm giản dị của bậc chân tu, một con người bình thường mà rõ ràng vĩ đại. Upatissa mon men tới thưa hỏi giáo pháp.

Đại đức Assaji khiêm tốn đáp: Bần đạo cũng mới tu học, chưa dám diễn giảng, chỉ xin lập lại một câu kệ của đấng Tôn Sư. Du sĩ hãy lắng nghe để ý:

Các pháp do nhân duyên sanh,

Cũng do nhân duyên mà diệt.

Đây là lời giáo huấn của bậc đại Samôn.

Upatissa đứng lặng hồi lâu. Một trạng thái siêu thoát đã đến trong tâm trí. Xúc động, cảm kích, bàng hoàng, tri ân, người thanh niên phục xuống lễ

chân đại đức. Assaji khuyên: Hãy đến với đức vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ngài có cả một kho tàng pháp bảo để dành cho những ai có trí.

Thấy bạn về với nét mặt rạng rỡ, Kolita ngạc nhiên. Được nghe câu kệ vừa xong, liền thấy ánh sáng. Họ cùng nhau trở về tu viện Sānjaya với ý định mời ông thầy cũ cùng đến chiêm ngưỡng đấng đại giác. Dĩ nhiên Sānjaya từ chối.

Tại Trúc Lâm tinh xá, đức Thế Tôn đang ngồi trên bảo tòa. Sau thời pháp, Ngài nói tiếp: Này các Tỳ-kheo! Như Lai đến Ma Kiệt Đà không những vì lời thỉnh của vua Bình Sa mà còn vì một nhân duyên lớn. Hôm nay có hai ngôi sao sáng đang đến cửa rừng.

Quả nhiên, đại chúng nhìn ra đã thấy hai vị vừa tới:

- Xin đức Thế Tôn cho chúng con thọ giáo quy y.

- Thiện lai Tỳ-kheo!

Đức Thế Tôn dứt lời, hai vị tự thấy râu tóc rụng hết, y bát đầy đủ, đúng là phong độ của hai bậc thượng thủ trong hàng Tỳ-kheo.

Từ đây Upatissa được tên Xá Lợi Phất. Kolita được gọi là Đại Mục Kiền Liên.

Đại Mục Kiền Liên được chuyên tu tại một tịnh thất cách Vương Xá không bao xa, dễ dàng chứng quả A-la-hán. Ngài Xá Lợi Phất hàng ngày hầu cận đức Tôn Sư mà chẳng được khuyến khích gì về đạo quả quý báu ấy.

Một hôm cậu của ngài Xá Lợi Phất đến thăm cháu, vào bái yết đức Thế Tôn. Đức Phật nói kinh Vedanā Parigaha. Đạo

sĩ liền chứng Tu-đà-hoàn. Ngài Xá Lợi Phất đứng hầu sau lưng đức Phật, nhờ để tâm chuyên chú nghe pháp, liền đắc quả A-la-hán với bốn tuệ phân tích. Ngay chiều hôm ấy đức Phật họp đại chúng bố cáo một việc quan trọng:

Từ nay Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên sẽ là hai cánh tay đắc lực của Như Lai, được quyền thay mặt Như Lai giải quyết tất cả mọi lãnh vực thuộc về Phật sự và Tăng sự. Đây là nguyện vọng của hai vị từ thời quá khứ Phật Anomadassi. Một người là bà-la-môn Sàrada, một người là điền chủ Sirivaddhaka, đã có nguyện được thành đại đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Được tấn phong minh bạch rồi, hai đại đệ tử nhận lãnh trách nhiệm phục vụ giáo hội. Giáo pháp đang trên đà lan xa, vững mạnh phát triển khắp xứ Ấn Độ.

Nhóm Tỳ-kheo này vừa đi, nhóm khác lại đến. Đức Phật dạy Xá Lợi Phất thuyết pháp. Phụng mệnh, Ngài lên một tòa thấp. Vừa dứt thời pháp ngắn gọn giản dị dễ hiểu, các Tỳ-kheo sơ cơ chân ướm chân ráo mới vào hội trường vang lên những tiếng: Lành thay! Lành thay!

Đức Phật ngồi trên bảo tòa cũng nhấn mạnh: Này các Tỳ-kheo, Xá Lợi Phất lập lại lời Như Lai, trọn ý, minh xác, đầy đủ mà còn khúc triết tỉ mỉ mạch lạc rõ ràng, khiến người nghe dễ nắm bắt, dễ lãnh hội.

## **BIẾT ƠN ĐẸN ƠN**

Lệ thường mỗi sáng, Xá Lợi Phất rảo quanh một vòng khắp Trúc Lâm tinh xá, chỗ ăn, chỗ nghỉ, nhà tắm, vệ sinh v.v... Nơi nào chưa được sạch sẽ gọn gàng, Ngài liền đích thân dọn quét. Để ý

những đồng rác nhỏ chỗ này chỗ kia, những phơi phóng chưa được ngay ngắn v.v... Khá trưa Ngài mới đi trì bình, khoan thai từng bước tuy mồ hôi nhễ nhại. Chỉ đứng trước 2, 3 nhà là bát đã đầy. Vài lời chúc phúc ngắn gọn, vài ý pháp gieo duyên, với tâm bình đẳng, không kể giàu nghèo nam nữ sang hèn già trẻ, Ngài đem hoan hỷ cho tất cả các thí chủ.

Đi bát trễ mà thường về sớm. Sau khi đã dâng một chút phẩm vật lên đức Thế Tôn và đại đức Assaji, vị Thầy vỡ lòng, Ngài tìm một cội cây để dùng ngọc rồi đi kinh hành.

Sau buổi trưa, đức Phật thường có một thời pháp cho đại chúng. Đôi khi Ngài truyền tam quy ngũ giới hoặc ban lễ xuất gia. Có vị Tỳ-kheo thỉnh một đề mục phù hợp với tâm tánh mình. Có Tỳ-kheo

cần một pháp thuyết để tinh thần bước lên một thành quả cao hơn. Ngài Xá Lợi Phất im lặng đứng hầu sau lưng Phật, không bỏ qua một chi tiết nào. Từ cách thức giáo giới của Phật đến hoàn cảnh của các Tỳ-kheo.

Buổi chiều đức Phật thuyết pháp cho hàng cư sĩ. Ngài Xá Lợi Phất cũng có phận sự lắng nghe ghi nhận để học hỏi phương pháp giáo huấn. Với hội chúng tại gia đông đảo, Ngài hằng trọn bảo chức năng giáo dục và học vấn.

Sở dĩ ngài Xá Lợi Phất cảm hóa được toàn chúng cả trong lẫn ngoài vì Ngài đã dễ dàng xuất nhập chín bậc thiên nên tâm địa thuần thực dịu hòa. Định lực vững vàng, tuệ lực sáng suốt lại sung mãn bốn vô lượng tâm, phát triển hoàn hảo các ba la mật. Chúng Tỳ-kheo tuổi trẻ phàm phu tuy ngang ngược hùng hổ

mà vẫn an lành trong bóng mát giải thoát. Quả thật, tướng là 4 mà thể tánh chỉ là tâm. Đại bi được an trụ hiện tướng Từ, Hỷ và Xả. Không-định ngày càng kiên cố. Đây là chỗ cư ngụ, chỗ nghỉ ngơi an dưỡng. Trong sinh hoạt hàng ngày, Ngài dùng tuệ quán từng giây khắc nên những thọ, tưởng, ý, thức đều vi tế nhỏ nhiệm cách mấy cũng hiển hiện rõ ràng. Trí tuệ quán chiếu như gương trong sáng. Những ảo-giác ảo-ảnh ảo-tướng dù nhẹ như mảy bụi, vừa lóe ra đã bị phát giác, đâu có đánh lừa được bậc minh nhãn.

Buổi tối, canh 1, đức Phật để dành thời giờ cho các Tỳ-kheo thỉnh cầu giải nghi hoặc, rọi sáng những điểm phức tạp khó hiểu trong giáo pháp. Nếu không có ai thỉnh vấn, đức Phật thuyết một đề tài nào Ngài thấy lợi ích.

Canh hai, đức Thế Tôn giáo giới chư thiên.

Khi đi nghỉ, chỉ ngả lưng một lát thôi, ngài Xá Lợi Phất luôn quay đầu về hướng đại đức Assaji. Dù tại thị trấn, thôn làng hay ở rừng sâu, nghĩa địa, chỗ có mái che, không có mái che, không bao giờ Ngài quên hướng đầu về nơi vị Thầy đang cư ngụ.

Vào những dịp thuận tiện, để các tân Tỳ-kheo đừng mạo phạm đến bậc vô nhiễm, đức Phật tuyên bố: Xá Lợi Phất chỉ lễ bái những ai đã vén màn vô minh cho ông ta thấy ánh sáng giải thoát. Này các Tỳ-kheo! Biết ơn mong đền ơn là một phẩm chất cao quý, các Thầy phải noi gương. Nhân đó đức Phật kể một số chuyện tiền thân. Có khi chỉ nhờ một các bậc mà Như Lai đã làm nên sự nghiệp. Có khi chỉ cần được nghe một



câu kệ, Như Lai cũng sẵn sàng hy sinh cả thân mạng.

Một bà-la-môn già nghèo khổ xin xuất gia. Đại chúng không ai thấy mình có duyên với ông nên chẳng ai chịu nhận. Ngài Xá Lợi Phất đĩnh lễ Phật bạch rằng: Người bà-la-môn này đã có một lần dâng một vá cơm mà ông ta xin được để sống. Dâng hết phần ăn của mình là sự cúng dường cao thượng. Xin đức Thế Tôn cho phép đệ tử dìu dắt người này. Biết đâu gieo một hạt nhân nhỏ mà chẳng đạt một quả vị cao.

Làm lễ xuất gia, cận kề chỉ bày học giới, hướng dẫn từng hành pháp thiền định và tuệ quán. Người đệ tử già cần sự giúp đỡ về tinh thần hay vật chất, Ngài đều bi mẫn hoan hỷ hỗ trợ.

Đây kia vẫn có những lời nói móc, biểu lộ những ác kiến. Đức Phật giải

thích: Không nên đem tâm ô nhiễm của mình mà đánh giá trình độ tâm trí các đấng con Phật. Xá Lợi Phất lao tâm khổ miệng dạy hạnh cao thượng cho ông lão chỉ vì đền ơn một vá cơm.

Nhân đây Phật kể chuyện: Xưa kia trên núi Hy Mã Lạp Sơn, trong rừng sâu có voi chúa cai quản cả bầy mấy trăm con. Thấy những voi trẻ đã đủ sức thông minh tháo vác có thể đôn đốc hướng dẫn cả đàn, voi chúa rút lui vào nơi khuất tịch an dưỡng tuổi già. Không dè dặt nhằm một cái gai rừng quá to, nhức buốt tận xương. Đành nằm quay ra đấy, đau đớn đói khát. Từ chân núi một đám thợ rừng lên lấy gỗ. Một người lớn tuổi bước tới chỗ voi, thấy vết thương vội gọi nhau phụ lực rút gai. Rồi tìm được thảo quanh đó, nhai nhỏ, băng bó vết thương. Họ còn lấy cơm trộn nước bỏ vào miệng

cho voi ăn. Cả tuần lễ sau, họ thay phiên gánh vật thực từ làng lên cho voi mau hồi sức. Voi lành khỏe, không nghĩ đến việc ẩn cư nữa mà ra sức kéo gỗ giúp thợ rừng. Làng xóm làm ăn thêm hưng thịnh nhờ voi. Bỗng voi đi đâu mất. Ba ngày sau trở lại với một voi thanh niên hùng tráng màu da trắng như tuyết, sức làm việc gấp chục lần voi cha. Hai con voi là thần tài đem hoan hỷ cho cả làng, đền ơn trả nghĩa những tấm lòng nhân hậu.

Đức Phật dạy tiếp: Biết ơn đền ơn là việc làm quen thuộc của Như Lai và Xá Lợi Phất. Đời này sang kiếp khác sát cánh bên nhau. Nhân duyên khiến hằng gặp gỡ để cùng nhau nhắc nhở trên con đường tiến tu ba la mật. Này các Tỳ-kheo! Nghĩ sai lầm về Xá Lợi Phất, ác tri ác kiến với một Thánh nhân là trọng

tội. Nghiệp báo sẽ rất nặng. Cần thận, chớ tự chướng tương lai của mình.

Lão bà-la-môn sau này thành Tỳ-kheo A-la-hán. Hạnh tri ân của ngài Xá Lợi Phất bắt đầu tỏa sáng trong giáo hội của đức Tôn Sư.

## ĐÔI BẠN

Từ khi chứng quả, hai Tôn giả thường trao đổi về giáo pháp. Cái gia tài họ được hưởng quả là bát ngát bao la. Vào kho tàng này thật không chỗ tận cùng. Mỗi lần đàm đạo, trí tuệ của họ soi rọi lẫn nhau, thêm những vi tế khác, những ngõ ngách khác, cả về bề rộng và bề sâu. Một hôm, đức Mục Kiền Liên hỏi: Có thể nói vô ngã là Niết-bàn chăng?

- Không.

- Vậy ngược lại Niết-bàn là vô ngã?

- Không.

- Vậy xin trí tuệ phân tích của hiền huynh cho thấy từ gốc đến ngọn của vấn đề. Nói cách nào tương đối chính xác nhất để khỏi bị kẹt vào tứ cú (*có, không, vừa có vừa không, không có không không*).

- Đợi đến tối, đông đủ các Tỳ-kheo, ta sẽ mổ xẻ kỹ vấn đề này. Bây giờ hãy cùng nhau tọa thiền, nghỉ ngơi một chút đã.

Buổi chiều chậm chậm đi qua. Ngài Xá Lợi Phất vào sâu đại định, không còn biết gì đến thân và ngoại cảnh. Tình cờ một hung thần ngang qua, đánh vào đầu Ngài một cái hết sức mạnh rồi bỏ đi. Ngài Mục Kiền Liên từ một ngọn đồi xa, thiên nhãn trông thấy, vội dùng thần thông tới ngay. Ngài Xá Lợi Phất vừa xả

thiền, lấy tay xoa đầu: Đỉnh đầu tôi sao chỗ này hơi ê ẩm?

- Hiền huynh ơi! Loại quỷ ác xoa kia, một cú đấm của nó có thể làm tan xác một con voi to, nát tan một ngọn đồi cao, xẻ đôi cả tảng đá lớn. Vậy mà đầu hiền huynh chỉ hơi ê ẩm. Thật là kỳ diệu. Năng lực tinh thần của hiền huynh thật là vĩ đại.

Các Thánh nhân ca ngợi nhau, trung thực tự đáy lòng.

Chập tối, trong nhóm các Tỳ-kheo, đại đức Mục Kiền Liên kể lại câu chuyện, không quên ca ngợi khả năng đại định kỳ lạ của ngài Xá Lợi Phất rồi hỏi: Chỗ bị đánh còn ê ẩm chăng?

- Ấy chỉ là một cảm thọ. Sanh và diệt là bản chất của cảm thọ. Cũng như tưởng, hành và thức, chẳng có cái ngã nào ở đó để gánh chịu.

- Xin Đại đức bi mẫn chỉ giáo rộng thêm đến sự vận hành vô ngã của ngũ uẩn. Đã từ lâu, rất nhiều giáo phái quan niệm có một cái “ta” (*atman*), một linh hồn trường cửu. Ngay trong giáo pháp đức Bổn Sư, các huynh đệ cũng có người còn chưa hiểu rõ ráo về năm uẩn. Những dị kiến mơ hồ còn xao xác “Niết-bàn là vô ngã, vô ngã là Niết-bàn”. Cúi xin Đại đức soi rọi chỗ tối tăm để đại chúng thấy đều lợi lạc.

- Chúng ta cả hai cùng thuyết, thỉnh các huynh đệ lắng nghe.

Hội chúng im lặng, không một con muỗi vo ve. Ngài Xá Lợi Phất mở lời: Đại đức Mục Kiền Liên cho bản đạo biết các sắc thô tế, thảng liệt, gần xa, quá hiện vị lai, đức Bổn Sư đã dạy là hữu ngã hay vô ngã?

- Vô ngã.

Ngài Xá Lợi Phất đưa cánh tay lên: Đây có phải là sắc không?

- Phải.

- Hữu ngã hay vô ngã?

- Vô ngã.

Ngài Xá Lợi Phất lại đưa một que củi lên: Đây có phải là sắc không? Là vô ngã không?

- Thưa là sắc, là vô ngã.

- Vậy bảo rằng vô ngã là Niết-bàn thì té ra chúng ta tu tập để đạt cho được tánh chất của que củi này.

Đại chúng nổ một trận cười. Thì ra họ đang sôi nổi tranh luận về một que củi. Đợi mọi xôn xao lắng xuống. Ngài Xá Lợi Phất tiếp tục: Huynh đệ hãy nhìn lại thân chúng ta. Một túi da đựng xương thịt. Nó biết ăn cơm mặc áo. Nó là một chuỗi liên tục sanh diệt từng giây

khắc gọi là năm uẩn. Một cảm thọ khởi lên. Ghi nhận cảm thọ là tưởng. Tham sân si tác động là hành. Nhận biết toàn bộ tiến trình ấy là thức. Thức nhận biết kinh nghiệm toàn bộ tiến trình ấy rồi sanh khởi năm uẩn mới. Thức tiếp xúc với sắc mới tạo ra thọ mới, tưởng mới, hành mới, thức mới... cứ như thế cho đến vô tận. Vòng trầm luân vô tận, phàm phu không bao giờ ra khỏi. Không có tuệ giác, không tu tập, không thấy, không biết, người ta cứ tưởng có một linh hồn trường cửu. Nay hãy chân thật thấy cho ra: 5 uẩn là không, 5 uẩn vô ngã.

Đại đức Xá Lợi Phất quay lại ngài Mục Kiền Liên: 5 uẩn là vô ngã. Vô ngã của 5 uẩn có phải là Niết-bàn không?

- Thưa không.

Đại đức Xá Lợi Phất quay lại nhìn đại chúng: Vậy rõ ràng “Vô ngã là Niết-bàn” là tà kiến. Vô ngã là không tự

tánh, không thực thể. Niết-bàn làm sao lại không tự tánh, không thực thể?

Nghỉ hơi một lát, Xá Lợi Phất lại hỏi: Bạch đại đức Mục Kiền Liên, các pháp hữu vi có vô ngã không?

- Thưa các pháp hữu vi do duyên sanh kết hợp, lớn như trăng sao quả đất, nhỏ như vi trần đều vô ngã.

- Tâm niệm của chúng sanh thì sao?

- Những tâm niệm tạo tác lăng xăng chuyện này chuyện kia, chính là hữu vi. Điều mà đức Bổn Sư đặt nặng trọng tâm, nó chính là hành. Hành nghĩa là tạo tác, chính là vô ngã.

- Quý hóa thay! Tất cả các pháp đều vô ngã. Tất cả pháp là gồm cả hữu vi vô vi. Vậy có lý chẳng khi bảo rằng vô ngã của hữu vi và vô vi ấy là Niết-bàn?

- Không thể được.

- Nay chư huynh đệ, vô ngã là tính chất, là trạng thái của tất cả các pháp đều vô vi hay hữu vi. Vậy có thể nói vô ngã là Niết-bàn chăng?

Cả đại chúng đồng thanh nhất loạt: Không thể được.

Một Tỳ-kheo lớn tiếng: Kỳ diệu thay! Chỉ vài đối thoại của quý Ngài là những tà kiến ngu si bị vỡ tan như bọt nước.

Ngài Xá Lợi Phất đợi đại chúng im lặng rồi hỏi tiếp: Bạch đại đức Mục Kiền Liên, vậy Niết-bàn là gì?

- Thưa tôi không nói được. Đức Thế Tôn thường im lặng mỗi khi ai hỏi Niết-bàn là gì.

- Vậy sao hội chúng này lại có người dám nói thành lời “Niết-bàn là vô ngã”?

- Thưa vì họ không được nghe lời dạy của đức Thế Tôn.

Nghĩ rằng bất cứ chỗ nào khổ để chưa được rõ biết, phạm hạnh chưa được thành tựu thì những loạn kiến phải còn nhiều. Ngài Xá Lợi Phất nói tiếp: Đức Tôn Sư có dạy: Thế gian có luận tranh với Như Lai. Như Lai không luận tranh với thế gian. Vậy vấn đề Niết-bàn, hy vọng từ nay chúng ta đừng đoán mò, đừng lý luận giải thích. Không thể dùng ngôn ngữ ý niệm để biết đến Niết-bàn. Niết-bàn là chân đế, siêu thế. Lý trí, kiến thức, trí thức không thể nắm bắt Niết-bàn. Phải tu mới chứng Niết-bàn. Phải thiên quán, kiến chiếu để thấy rõ, để thể nhập, chớ không phải ở đầu môi chót lưỡi. Tuệ nhãn mới thấy Niết-bàn. Trí tuệ bên bờ kia, trí tuệ của đệ nhất nghĩa đế, mới chứng Niết-bàn. Tục đế khái niệm diễn đạt để kiến giải về bờ bên kia thì có khác chi con cá ở trong ao hồ mà kể chuyện trên mặt đất

cho mọi người nghe. Có phải vậy không, chư Hiền?

Đức Mục Kiền Liên nói với ngài Xá Lợi Phất: Trí tuệ đoạn tận lậu-hoặc sẽ đến với những Tỳ-kheo trẻ tuổi kia, chỉ có mau hoặc chậm thôi. Còn hành trình trí tuệ của hiền huynh để đoạn lìa vi tế sở tri chướng, hiền huynh chắc phải căn cơ bậc thượng.

Hơn ai hết, hai vị đại đệ tử này biết rằng kiến thức trí tuệ A-la-hán không thể so sánh với bậc toàn giác. Đức Thích Ca thuở còn là đạo sĩ thời đức Phật Nhiên Đăng, ngài đã chứng A-la-hán nhưng không nhập Niết-bàn mà tu Bồ-tát hạnh. Từ Phật Nhiên Đăng đến Phật Ca Diếp, trải thêm bốn a-tăng-kỳ kiếp mới có khả năng lợi ích khắp hữu tình trong pháp giới.

## TRƯỞNG GIẢ TU ĐẠT

Đức Phật dạy: Xá Lợi Phất đến Xá Vệ, góp ý với Tu Đạt trong việc kiến thiết xây dựng. Ông cứ tùy nghi giải quyết các việc giao tiếp với chúng ngoại đạo. Bất cứ sự cảm hóa cải thiện đổi mới nào, mặc dầu là có lợi ích, đương nhiên vẫn bị chống đối phá hoại từ nhiều phía. Đường đi của giáo pháp chân chánh trên thế gian này không thể toàn lột bằng những thảm nhung. Loài người khó khăn thay đổi những thói quen, những tập quán đã ăn sâu cắm rễ trong truyền thống kiếp này sang kiếp khác.

Này Xá Lợi Phất! Tuy vậy nhất định giáo pháp giác ngộ giải thoát phải được xiển dương, phát triển. Đạo Từ Bi Hỷ Xả cần phải đi vào lòng người, lòng xã hội. Tâm thức mê muội yếu hèn nô lệ của thế gian cần ánh sáng giác tỉnh dẫn

đường. Hãy gương cao tràng phan anh dũng chống phá vô minh. Hãy bình lặng như đất, kham nhẫn như đất, tùy duyên mà tận tình giáo hóa quần sinh. Nay Xá Lợi Phát, Như Lai giao phó cho ông nhiệm vụ khó khăn này. Như Lai và trên 1000 Tăng chúng sẽ về Kỳ-Đà Viên Cấp-Cô-Độc tinh xá an cư.

Đặc biệt hôm lên đường đi Xá Vệ, tôn giả nắm tay ngài Anan: Trong thời gian tôi đi vắng, trông mong hiền đệ để tâm chăm sóc dạy bảo đám Tỳ-kheo trẻ và chúng Sadi của chúng ta.

- Thưa vâng, con xin tuân mạng.

Một chiếc xe hai ngựa đỗ bên đường. Trưởng giả Tu Đạt cung thỉnh đại đức lên xe.

- Thưa trưởng giả, sức khỏe tôi còn tốt. Tôn Sư dạy: Tỳ-kheo với bình bát đựng cơm muôn nhà, lá y như hai cánh

thiên nga thênh thang giữa trời cao bể rộng. Lòng như mây trắng không vương bụi trần. Trưởng giả là cư sĩ lại già yếu, ngồi xe ngựa là hợp pháp. Còn ta là Tỳ-kheo, giới luật đâu cho phép không bệnh mà đi xe. Vậy xin hẹn gặp nhau ở Xá Vệ.

- Dù là cư sĩ, con cũng xin được khoác tay nải theo chân ngài ngày đi đêm nghỉ.

Đọc đường bao nhiêu cơ hội học hỏi. Tôn giả sẵn lòng giải đáp cho vị lão học trò. Tôn giả chỉ nhận cho ông để bát ba bữa. Còn ngài đi khát thực, gieo duyên với trăm họ. Trưởng giả Tu Đạt ngạc nhiên nhìn tôn giả ngồi ăn, toàn thân toát ra một sự bình lặng tuyệt vời, cẩn trọng khi nhai khi nuốt. Trưởng giả tò mò để ý, bất kỳ nghỉ ở đâu tôn giả cũng tọa thiền. Đôi khi trụ định suốt đêm.



Thường thường đầu canh ba nghiêng lưng, quay đầu về hướng Trúc Lâm tinh xá, nơi có đức Thế Tôn và trưởng lão Assaji. Cuối canh ba, tôn giả kinh hành đến sáng.

- Ít ngủ như vậy mà sao tôn giả thần sắc lại tươi tỉnh hồng nhuận thế?

Tôn giả giải thích: Thiên định chính là thân tâm nghỉ ngơi hoàn toàn. Một khắc thiên định bổ dưỡng sức khỏe hơn một đêm ngủ ngon không mộng mị.

Sống bên cạnh tôn giả, lúc nào Tu Đạt cũng tự thấy mát mẻ an lành. Đức tin đối với Tam-bảo ngày càng lớn mạnh.

- Cầu nguyện có được giải thoát không, bạch tôn giả?

- Không có năng lực nào vượt thoát nghiệp lực. Ví như tảng đá ngàn cân ở

dưới vực. Tất cả dân làng xúm lại cầu cho tảng đá nổi lên, ông nghĩ độ bao lâu thì kết quả?

- Thưa không thể được.

- Cũng vậy, sát đạo dâm vọng là những nghiệp nặng chỉ có sám hối mới giải thoát, không thể nhờ cầu nguyện mà đi lên.

- Lại có người đổ một thùng dầu lên láng trên mặt sông. Cả làng tới cầu nguyện, độ bao năm tháng thì dầu chìm?

- Thưa không thể được.

- Cũng vậy, người tu thập thiện tái sanh lên trời. Không thể dùng cầu nguyện mà kéo họ tuột xuống ác đạo. Nay Tu Đạt, nhẹ bay lên, nặng rớt xuống là định luật.

- Đức Thế Tôn và Tăng chúng có khi nào bị đói không?

- Cách đây hai năm, tại Veranjà, suốt ba tháng an cư, đức Thế Tôn và 500 Tỳ-kheo đã chia nhau chút ít lúa ngựa.

- Có khi nào đức Thế Tôn không người hầu hạ?

- Tại Kosambi, hai nhóm Tỳ-kheo cứng đầu, tranh cãi bất hòa, đức Thế Tôn đành bỏ vào rừng an cư một mình. Có hai thí chủ cúng dường trái cây và mật ong. Đó là một con voi và một con khỉ.

Nhiều nhóm Tỳ-kheo trên đường ngược chiều bộ hành về Trúc Lâm tinh xá, đều được tôn giả ân cần thăm hỏi, khích lệ, sách tấn. Đôi khi phải nhiều thời giờ giảng những lời kinh hoặc vi diệu pháp mà họ còn thắc mắc. Thế là tâm vóc của tôn giả ngày càng cao lớn trong con mắt của ông Tu Đạt. Cũng có vài lần, các tu sĩ ngoại đạo gặp ở dọc đường buông lời chế giễu, nói móc xúc

phạm đến đức Phật. Tôn giả nhẫn nại bỏ qua hoặc liệu lời giáo hóa khiến họ trở về nhu thuận nể phục.

Lòng ông Tu Đạt rất vui như được đi trong ánh sáng ban mai.

## KỶ THỌ CẤP CÔ ĐỘC VIÊN

Tôn giả nắm tay ông Tu Đạt hỏi: Vì sao cả một vùng ngoại ô thành Xá Vệ, đất bỏ hoang mênh mông vô chủ thế kia, ông không nghĩ đến xin để làm tinh xá mà lại cam chịu đổi vàng để mua đất của Thái tử?

- Bạch đại đức, khi đi tìm đất, con có hỏi ý kiến các thầy bà-la-môn tinh thông địa lý phong thủy y dược, các ông ấy nói thế này:

Ngọn suối nhỏ kia nước trong thơm ngọt, uống vào lợi thận thông tiểu sáng mắt, lọc sạch dạ dày và đường ruột.

Đi vài bước, Tu Đạt bóc một màng vỏ cây có mùi thơm do chất nhựa tiết ra. Thứ này muỗi mòng phải xa tránh. Ông chỉ cho tôn giả loại cây kia, lá và hoa tiết ra một mùi hương khử độc. Và đây là thuốc ho, lá này trị nhức đầu sổ mũi...

Họ đang ngồi trên một tảng đá bằng phẳng, trước mặt là một dãy núi. Tu Đạt chỉ: Gió độc, hàn phong, cuồng phong thường từ hướng tây bắc thổi về. May quá, dãy núi kia đã chặn đường ngăn chúng họ rồi.

Lại nữa đất đá nằm trong một địa thế phong thủy, có năng lực điều hòa nhiệt độ, làm cho khí hậu mát mẻ quanh năm, cần cho sức khỏe của đại chúng.

Tôn giả Xá Lợi Phát đáp: Đức Thế Tôn từ cung trời Đâu Suất giáng thế đã chọn Hy Mã Lạp Sơn, nơi tụ hội khí thiêng linh nhất châu Diêm-phù-đề. Nay ông cũng biết lựa chọn một linh địa để

làm kinh đô cho giáo pháp. Phật đạo sẽ đâm chồi nảy lộc từ nơi này, đơm hoa kết trái phú túc thịnh mãn. Rồi sẽ tăng trưởng vững mạnh, lợi lạc vô cùng vô tận cho tất cả chúng sanh suốt đời vị lai.

Tu Đạt thưa tiếp: Vả lại đức Thế Tôn, đệ tử hàng trăm ngàn, khách vãng lai đông không kể xiết. Phải có một nơi đầy đủ nước sinh hoạt. Nếu chọn đúng mạch, nơi đây sẽ có những hồ tắm, hoa sen hoa súng phô thắm hương sắc quanh năm bốn mùa. Con rất sung sướng được kiến tạo một đại tàng lâm huy hoàng nhất Xá Vệ.

Ngay ngày hôm sau, trưởng giả cho mời năm thầy Bà-la-môn tinh thông thiên văn địa lý kiến trúc đến chọn đất, chọn hướng, vẽ họa đồ. Họ làm rất nhanh vì làm nhanh sẽ có phần thưởng xứng đáng. Tuy nhiên họ cũng bày ra

nhiều lễ cúng phiền phức. Tu Đạt xin Tôn giả chỉ dạy về việc này.

- Chủ chốt là họ cúng các thổ địa thành hoàng, thần núi, thần nước v.v... Tất cả làng mạc, ruộng vườn, rừng rậm, ao hồ, gò đồng v.v... đều có nhiều loại chúng sanh khác nhau cư ngụ. Những thiên thần, địa tiên, a-tu-la, dạ-xoa, la-sát, rồng quỷ, có thiện lành thân giúp hộ trì, có hung dữ ác độc phá hoại. Họ sống quanh ta mà ta không thấy. Mỗi khi làm phước cúng dường Tam-bảo, ông nhớ hồi hướng cho họ. Họ cần phước báo ấy lắm. Còn lấy máu thịt chúng sanh mà cúng tế cho đến cỗ bàn trái cây đều vô ích. Vì mỗi loại chúng sanh thân thể cấu tạo khác nhau. Cõi trời hào quang ánh sáng đâu có ăn uống thực phẩm vật chất của loài người. Thân thể cũng như tâm địa hôi hám, xú khí bốc

lên. Chư thiên có việc mới phải bước xuống nhân gian. Cũng như con người có việc cần thiết mới phải vào nhà xí. Các quỷ thần mỗi loài có vật thực riêng trong thế giới của họ. Vật thực của loài người họ không dùng được. Đức Thế Tôn dạy: Chúng ta chỉ có thể hồi hướng phước thiện cho họ. Đây là chỗ họ rất cần dùng, tùy nghi được thọ hưởng. Còn mâm cao cỗ đầy là việc vô ích. Ông nên nhớ rằng đức Thế Tôn và Tăng chúng phước tuệ oai đức, họ không thể phá phách được đâu. Đức Thế Tôn về đây, họ có chỗ quy y, sẽ trở thành một lực lượng hộ pháp đáng kể.

Cái tin tưởng giả dối vàng lấy đất làm xôn xao kinh thành Xá Vệ, chấn động các tiểu quốc xa gần. Nhưng bàn tán sôi nổi nhất là các giáo phái ngoại

đạo. Khi họ được biết đất ấy đã cúng cho đức Gotama, họ thất vọng ganh tỵ giận tức lo lắng. Giáo phái xa lạ kia một khi đã đặt căn cứ ở đây, lại được sự tiếp tay của nhà đại triệu phú thì chẳng mấy chốc họ sẽ mất chỗ dung thân. Họ quên hết những đổ kỵ riêng để chung sức bàn mưu đối phó hiểm họa.

Buổi sáng, tôn giả Xá Lợi Phất đắp y mang bát trang nghiêm vào thành phố. Theo dự định, ngài sẽ đi vào mấy đường lớn để xem xét, lắng nghe dân tình. Bóng dáng một Samôn oai nghi từ tốn xuất hiện, quả thật đã làm dân chúng tò mò. Càng tò mò hơn nữa khi nghe đồn đây là một tôn giáo mới, cả gan không tin Thượng đế, không sợ thần linh. Mới một ngày mà họ đã kịp rỉ tai nhau, phải xua đuổi tôn giáo này đi. Không được thân thiện, không được cung cấp vật

thực. Ai trái lệnh, bách thân sẽ vạ cổ, thân tài sẽ từ bỏ những nhà ấy. Con cái sẽ bị tật nguyền. Các thứ tai nạn sẽ giáng xuống xứ sở ấy. Thế là họ thập thò, tùm nãm tùm ba, lấm lét nhìn tôn giả đi qua. Ngài thanh sáng quá, chỉnh tề quá. Một cái gì rất quý phái lại rất hiền lành, phong thái khiêm nhu, dáng đi tự tại, làm cho nhiều người không thể ghét được, không thể xua đuổi được. Nhưng khi ngài dừng lại ở trước cửa mỗi nhà, không ai dám để bát. Thoáng nhìn dân chúng, tôn giả thấy được bản chất thuần hậu chất phác của họ. Nhưng trong đây có một chút hoang dã của núi rừng sơ nguyên, dễ sanh hung dữ và cuồng tín.

Đến một ngã tư đường, tôn giả gặp một đám côn đồ, miệng nguyên rửa, thân đứng chặn lối. Tôn giả trầm tĩnh

bước đi. Nơi ngài toát ra một oai lực lạ thường làm cho chúng sợ hãi, tự động thụt lùi nhường lối. Mấy tay mặt mũi đỏ gay, mùi rượu nồng nặc, lao ra dùng gậy đập túi bụi vào đầu vào vai tôn giả.

- Hay cho bọn côn đồ, dám mạo phạm bậc tu hành!

Hoàng thân Kỳ Đà từ chiếc xe hai ngựa bước xuống. Đám côn đồ sợ hãi bỏ chạy. Dân chúng bu lại. Tôn giả nói: “Họ say rượu, ta chẳng nên chấp. Cảm ơn hoàng thân đã giúp đỡ bản đạo được bình an”. Rồi xin phép kiếu từ, tôn giả an trụ chánh niệm, lặng lẽ bước đi.

Kỳ Đà ngẩn ngơ trông theo vị Samôn kỳ lạ. Với dùi gậy đánh như vậy, với những mạt ly phỉ báng hung hăng dọa nạt như vậy, mà chỉ như vài giọt nước rơi trên lá sen, không dính vướng gì vào tâm người tu hành.

Công trình kiến thiết Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên vẫn tiếp tục. Theo lời tâu trình của Kỳ Đà, đức vua cho quân lính đến bảo vệ. Nhưng tôn giả khuyên Tu Đạt không nên ỷ lại vào thế lực oai quyền.

- Thưa con đã hiểu, con đã có gia nhân và hàng ngàn người làm công. Con đã trả lương thật cao để chúng sốt sắng nhiệt tâm.

- Hay lắm trưởng giả! Tâm ông từ bi, trí ông minh tỏ, nên công trình được tiến bộ, nhanh chóng tốt đẹp.

Hôm kia, vào buổi sáng, trên một mô đất cao ngay trước cổng tinh xá, ai đã cấm sáu cành liễu. Hỏi lũ trẻ bu quanh, chúng đáp: Mấy ông đạo tới cấm vừa bỏ đi.

Theo phong tục Ấn Độ thời ấy, mỗi cành liễu là một đề nghị tranh luận của

một giáo phái. Nay có 6 cảnh là 6 giáo phái cùng thách đố. Nếu ta cấm ngược cảnh liễu tại chỗ là ta chấp nhận đàm đạo trong tinh thần tương kính dịu hòa. Nếu bẻ gãy cảnh liễu là tỏ ý khinh thường người cấm. Nếu để yên không nhổ là xin quy hàng.

Trưởng giả Tu Đạt bản thân lo nghĩ. Tôn giả trấn an: Việc này trước sau gì rồi cũng xảy ra. Ông hãy cấm ngược tại chỗ cả 6 cảnh liễu. Đệ tử của đức Tôn Sư không phải chỉ nhổ có sáu cảnh này mà sẽ cùng nhau nhổ trăm trăm ngàn ngàn cảnh liễu trên khắp cõi Diêm-phù-đề.

Thấy Tu Đạt không an tâm, tôn giả vỗ vai ông nhắc: Đức toàn tri diệu giác sẽ có mặt vào lúc cần thiết, có bao giờ Ngài bỏ chúng ta đâu?

Đại diện của 6 tông phái thành Xá Vệ kéo đến. Trên mảnh đất bằng, dưới

những tàng cây cổ thụ râm mát, họ vây quanh tôn giả Xá Lợi Phát. Dân chúng tới xem đông không xiết kể.

Trước hết là 7 Yogi thuộc phái Du Già khổ hạnh lên tiếng. Kế đến 5 đệ tử của giáo chủ Kajula, một luận sư uyên bác của phái Số Luận. Rồi đại biểu phái Mimansa chuyên thực hành nghi lễ cổ truyền, tin tưởng đáng Thượng đế chí tôn. Tôn giả Xá Lợi Phát mỗi hỏi mỗi đáp rất lưu loát. Năm thanh niên đạo sĩ cất lời thô lỗ, bị hội trường loại bỏ, đã lui ngay, chưa kịp xưng danh giáo phái. Đại biểu của Vệ Đàn Đà và giáo phái thứ sáu lễ độ tuyên bố đến đây chỉ để học hỏi.

Tôn giả Xá Lợi Phát đáp lễ: Nếu tôi có lời nào đụng chạm tới các quan điểm, đến các cá nhân trong quý giáo, xin chư hiền hoan hỷ xá tội.

Hội chúng đồng thanh: Không dám!  
Rồi vái chào từ biệt. Chưa bao giờ trưởng giả Tu Đạt cảm thấy hạnh phúc như hôm nay. Ông vội thiết lập hai trại chẩn bần, hai trại cúng dường cho mười phương đạo sĩ không phân biệt giáo phái, hai trại phát thuốc chữa bệnh cho người nghèo. Lòng từ bi bác ái chinh phục trái tim mọi người, xóa đi những phân cách mặc cảm hận thù. Quy mô vĩ đại huy hoàng kiến thiết Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên theo đây mà hoàn thành viên mãn.

Tôn giả Xá Lợi Phất không vẽ họa đồ, không nhìn sao chọn hướng, không tìm long mạch địa cuộc mà mỗi lời chỉ điểm của Ngài đều như kim châm trúng đại huyết. Chiếc hồ mộng mênh nằm ngay trước đại giảng đường là một bằng chứng. Các thầy bà-la-môn quyết định vị trí này có mạch nước vô tận. Đào mãi, nước chỉ

ri ri. Tôn giả mỉm cười: “Cho bần đạo góp một ý kiến nhỏ. Ta thử đào chênh về hướng sao Bắc Đẩu ba đòn gánh xem sao”. Thế là từ các họng nham thạch, luôn giữa mấy khối đá tảng, nước trong veo như ngọc tuôn ra. Lại là làm sao lại có hương chiên đàn.

- Thưa tôn giả, giáo phái của đức Thế Tôn cũng có địa lý phong thủy à?

- Tôi học những môn này từ hồi còn ở nhà.

- Đức Tôn Sư dạy thế nào về những thứ này?

- Trăng sao, phương hướng, gió mưa cho đến nhân quả nghiệp báo đều có định luật bất nguồn từ tâm con người. Giáo pháp của đức Tôn Sư là một nhận thức như thật đứng đắn về toàn bộ, không chối bỏ một định luật nào. Đức Thế Tôn ngồi dưới gốc Bồ-đề quay mặt



về phương Đông, hướng của dưỡng khí, thanh khí. Ngài nằm nghỉ quay đầu về hướng Bắc, mặt về hướng Tây để quân bình hài hòa giữa tiểu vũ trụ là con người với toàn quả đại cầu. Tâm là nhân, các định luật là duyên. Nhân duyên hài hòa thì đời sống quân bình. Mê muội chấp duyên làm nhân, sử dụng các định luật để cầu danh lợi tức là đi vào tà lộ ma quỷ. Phật muốn tránh cho các đệ tử cái nguy hiểm ấy nên thị hiện một đời sống giản dị bình thường. Chỉ khi nào cần thiết lắm Ngài mới sử dụng thần thông và các năng lực siêu phàm.

## **SADI UPATISSA**

Tôn giả Mục Kiền Liên kể cho các Tỳ-kheo trẻ tuổi nghe một chuyện cách đây vài năm thôi, ngay tại thành Vương Xá này:

Một bà-la-môn nghèo khổ, bạn thân của gia đình tôn giả Xá Lợi Phất. Một hôm nhờ đám cúng tụng có được một bát cháo đầy và một mảnh vải. Ông đem cúng dường ngài Xá Lợi Phất. Tôn giả hỏi: Hôm qua ông đã không có ăn. Nay lại cúng dường hết thì nhịn đói nữa sao?

- Đói cả tuần là chuyện tôi đã quen. Được cúng dường là chuyện hiếm có trong đời tôi.

- Thí chủ ước nguyện gì?

- Được xuất gia trong chánh pháp. Hằng có phương tiện để cúng dường.

Mệnh chung ở Vương Xá thành, ông tái sanh vào một gia đình hào phú ở Xá Vệ. Khi mang thai, bà mẹ chỉ thích đắp y, được ăn cháo thừa của chúng Tăng và tổ chức những lễ cúng dường đại chúng. Lên 7, đưa bé theo ngài Xá Lợi Phất xuất gia, được tên là Upatissa (*tên hồi*

*xưa của ngài Xá Lợi Phất*), thọ 10 giới và quán 5 chi tiết tóc lông móng răng da của 32 thể trước.

Dân chúng Xá Vệ nghe tin có chú bé 7 tuổi xuất gia, hàng trăm gia đình hân hoan chuẩn bị vật thực cúng dường. Đoàn Samôn đi qua, rốt sau là chú Sadi tí hon, dễ thương như một thiên thần. Đoàn Samôn đã đi về hết, Sadi còn lúng túng với hàng trăm bát đầy vật thực, hàng trăm bộ y. Một cụ già bên đường xót thương bảo: “Sadi cứ đi về đi kéo Thầy và chư Tăng mong, lão sẽ đem xe chở các thứ này về chùa cho chú.” Thế là những người khác cũng bắt chước, tự động thuê xe bò hàng ngày chở đến chùa chẳng biết cơ man nào là bát và y, thực phẩm, chăn mền và các vật dụng. Chẳng bao lâu Sadi chứng quả A-la-hán.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại có một chú Sadi 7 tuổi tên Thông Tri.

- Bạch Thầy, cái mương dẫn nước kia để làm gì?

- Nước dâng tràn lũ lụt làm hại mùa màng. Nay nhờ mương dẫn, nước được điều chỉnh, trở lại lợi ích ruộng vườn.

- Vậy con xin nhiếp phục tâm ý theo con đường đến Thánh quả.

Thông Tri trao bát cho tôn giả. Biết ý đệ tử, tôn giả dạy: Hãy vào phòng ta hành thiền, không được ở ngoài các cội cây. Sadi rảo nhanh về liêu, đóng cửa, cương quyết đạt quả vị.

Đế Thích lệnh cho bốn Thiên Vương xuống canh gác ở Kỳ Viên, đuổi hết chim muông không cho có một tiếng động nhỏ. Tâm chú Sadi lần lượt chứng nhập lưu, Tư-đà-hàm, A-na-hàm. Tôn giả

Xá Lợi Phát ôm bát đầy vật thực trở về. Sadi Thông Tri đang cương quyết đắc quả A-la-hán. Đức Phật sợ tôn giả gõ cửa, chướng ngại tiến trình đạo quả của chú bé nên đón đường, hỏi vài câu về vi diệu pháp. Đến khi tôn giả vào phòng, gặp Sadi, biết học trò mình đã đạt quả vị tối cao.

Sadi ăn xong. Mọi người ngạc nhiên sao mặt trời đã bắt đầu lặn, mặt trăng đã từ từ nhô lên. Cả tinh xá, các phàm Tăng huyên náo hỏi nhau. Ngài Xá Lợi Phát kể chuyện:

Thời đức Ca Diếp Phật, tại thành Ba La Nại, một người nghèo khổ cùng cực, làm công được chút ít tiền vội đem cúng Phật. Phước báo trở quả ngay. Người nghèo được nhà vua cho một chức vụ đầy đủ danh vọng và phú quý. Vị này ngày đêm chỉ lo tìm các thứ tối thượng

cúng dường Phật và 20.000 Tỳ-kheo. Mệnh chung, y đủ nhân duyên tu hành, nay là Sadi Thông Tri.

Này chư Hiền, một thói quen nhỏ nhặt, một sở thích riêng tư, cũng không phải là điều ngẫu nhiên. Nó tồn tại, tương duyên liên li kiếp này kiếp khác, len sâu ẩn kín trong dòng nghiệp. Vô hình mà tích cực tác động thân hành khẩu hành ý hành, rất vi tế rất cụ thể. Hàng triệu năm nhiều khi những sở thích không đâu vẫn đeo níu. Một chút gieo duyên với đạo Phật, với đức Thế Tôn, bao giờ cũng là cơ may thù thắng. Trước sau gì rồi cũng được quả vô sanh.

## CHÚNG SADI

Kỳ Viên nay có 5000 Tỳ-kheo. Hai vị thượng thủ bận rộn quá nhiều. Vấn đề trật tự kỷ cương sinh hoạt vẫn bức xúc

nhất. Quan tâm bao nhiêu, những đáng tiếc vẫn xảy ra trong một tập thể chỉ lấy giới luật và tinh thần tự giác làm phương tiện điều hòa trật tự. Tăng chúng quá đông. Phượng hoàng phải ở lẫn với gà vịt. Trong nếp sống thanh bình lâu lâu cũng có những tranh cãi, thậm chí ẩu đả. Lắm kẻ chỉ mong chiếm tiện nghi thủ lợi. Có bậc thánh Tăng lạng lẽ bỏ vào rừng sâu. Nhiều Tỳ-kheo hiền lành thiếu thốn vật dụng mà không ai biết. Số khác khai bệnh để được vật thực đặc biệt như sữa mật ong.

Người có khả năng nghiêm túc nhất, cánh tay đắc lực của tôn giả Xá Lợi Phất, là Sadi La Hưu La.

- Bạch Thầy, hôm nay con không quán niệm hơi thở mà chiếu soi năm uẩn. Bởi vì theo chân đức Thế Tôn đi khát thực, con khởi niệm: “Cha ta đẹp

nhất thế gian, ta hẳn cũng đẹp lắm”. Con hãnh diện nhìn mọi người cung kính chấp tay theo dõi đức Thế Tôn. Đọc được ý nghĩ của con trên dọc đường. Về chỗ nghỉ, Ngài dạy: Này La Hưu La, bất luận thân hình đẹp hay xấu đều phải quan sát: không phải ta, không phải của ta. Thọ tướng hành thức, mỗi mỗi quán như vậy. Các giờ công việc chân tay chấp tác, con phải học chịu khó siêng năng nhẫn nại. Với các Sadi nhỏ hơn con phải tập từ ái hỷ xả bao dung.

Ngài Xá Lợi Phất gặt đầu, đi đến một khúc đường quanh, thấy một nhóm Sadi đang sôi nổi tranh luận. Tôn giả ngồi xuống một tảng đá khuất sau cây cổ thụ.

- Nghe nhiều học rộng mới biết đường tu. Trì bình khát thực, hành đầu

đà mới là đại cao thượng. Còn bọn mình, chỉ đuổi quạ, quét rác miết...

- Thế là tu đấy, có tiểu đầu đà rồi mới có đại đầu đà được.

- Phải thông thuộc tạng vi diệu pháp rồi sẽ có đại thân thông như ngài Mục Kiền Liên. Bạn đã thuộc mấy tạng, đã có mấy thông, ông Mục Kiền Liên con?

- Đừng có nhạo nhau nghe, nhạo nhau không tốt đâu!

- Còn tôi, tu là nhảy xuống sông bơi, hai tay quẫy hai chân đạp. Mãi sẽ có ngày lên bờ kia. Chẳng những Paramì (đến bờ kia) mà Paramatthapàramì (đến bờ rất ráo cao thượng).

- Nhưng thế nào là tay quẫy, thế nào là chân đạp? Không minh bạch thấu đáo thì chết chìm, còn lâu mới Paramì!

- Tu kiểu bắn chim chắc ăn hơn. Này nhé: Cái cung cho tốt, mũi tên cho tốt, mắt ngắm đúng đích thế là chim rơi. Thưa chư hiền! Chim là Niết-bàn. Cung tên là giới và định. Mắt ngắm đích là tuệ.

Một giọng cười hê hê cất lên: Rằng hay thì thật là hay. Nhưng nghe ra như thể một tay học mờ, tôn giả Ưu Ba Ly nhà ta ơi!

- Thật vậy, tôi nói quen miệng chớ nghiêm túc thực hiện ba môn học này đến thấu đáo, đâu phải chuyện dễ với trình độ bọn Sadi mình.

- Thầy tôi dạy tuệ quán. Tôi thấy như bọn mình hồi ở nhà bắt dế. Này nhé! Biết nơi nào có hang dế. Bịt chặt các lỗ khác. Chỉ để một cửa cho dế đi ra. Cũng ví như bịt chặt 5 căn ngoài (*mắt tai mũi lưỡi thân*). Chỉ để một căn ý hoạt

động. Bao nhiêu đế tham sân si mạn  
nghi tà kiến cứ việc đi ra, được ghi  
nhận, được thấy rõ. Chỉ nhận biết thôi  
chớ không chụp bắt con đế nào cả. Cần  
nhất là sáng suốt, biết nó không phải  
của mình, không phải mình. Mặc cho  
huyền vọng tự giải tán. Thế là cả bọn  
họ hàng nhà đế, đã từ lâu đời lâu kiếp  
ẩn trong tâm ta, lũ lượt kéo ra, con nâu  
con đỏ, con mập con nhỏ... Cho đến hết,  
thế là giải thoát. Ngon không?

Các chú Sadi trở mắt nhìn pháp sư,  
không biết có chỗ nào sai không nhưng  
sao dễ hiểu.

- Cần nhất là phải vỗ mạnh lên đất  
xung quanh hang đế để bức xúc đế  
chạy ra.

- Như thế chúng ta phải tu thế nào?

- Nghĩa là..... Đến đây pháp sư  
tắc tị, gãi đầu gãi tai. Cả bọn cười ồ.

Tôn giả Xá Lợi Phất bước ra. Bọn  
Sadi hoảng sợ, quỳ rạp. Tôn giả vui vẻ  
xoa đầu mấy chú: Hay lắm! Qua sông,  
bắn chim, bắt đế đều tuyệt vời. Tu tuệ  
quán là như vậy. An tĩnh tinh thần tức  
là bịt năm căn, để ý-căn quan sát các  
tâm niệm như người canh cửa điểm mặt:  
đế lửa, đế mèn v.v... Cần vỗ đập đất trên  
hang là bất kỳ pháp nào có năng lực tác  
động hỗ trợ làm cho pháp ác đi ra, tâm  
do đây được trong sáng an định.

- Bạch Thầy, biết sợ hãi những ý  
nghĩ xấu ác có phải là vỗ đập không?

- Hay quá!

- Bạch Thầy, siêng năng công việc,  
đừng tham ăn mê ngủ, gây gổ với anh em.

- Đúng quá.

- Bạch Thầy, kính trên, nhường  
dưới, chăm học.

- Giỏi quá.

- Bạch Thầy, chánh niệm tỉnh thức cũng là cái vỗ cái đập?

- Đúng thế!

Bọn trẻ tưởng bị rầy mà lại được khen, vô cùng sung sướng, trở mắt hểnh mũi. Không ai chịu thua ai, tranh nhau góp ý. Hôm ấy giá không được ăn cơm, họ vẫn no.

Riêng tôn giả là người sung sướng nhất. Thế hệ trẻ có đầu óc sáng tạo về ngữ nghĩa, về ẩn dụ. Phật pháp sau này sẽ phong phú, đa dạng màu sắc. Nếu được trau dồi khuyến khích, nhiều căn cơ nhạy bén sẽ phát huy trí tuệ. Những tâm hồn trong sáng này nếu được dẫn dắt hướng dẫn sẽ là những bông sen vi diệu trang nghiêm ngôi Tam-bảo về mai hậu. Trong rừng Kỳ Đà, cây nào cành lá nẩy, hoa nào hương sắc nẩy. Loại nào có

đặc thù của nó. Trong chúng mỗi người một cá tính, một sở thích, một thói quen. Các bậc giáo dục không nên đóng khung những khuôn mẫu quyết định, làm thui chột những thiên tài, phá hủy những năng lực sáng tạo.

Họ bu quanh tôn giả nghe kể chuyện:

Trưởng lão Tissa làm lễ xuất gia cho một chú nhỏ 7 tuổi. Dạy quán 5 thể trước tóc lông móng răng da rồi chuẩn bị cạo đầu. Lưỡi dao vừa đụng da đầu, chú nhỏ bỗng chứng A-la-hán. Nhưng chỉ một mình chú hay. Còn Thầy chú, chính trưởng lão Tissa lại không biết gì. Suốt thời gian ở tịnh xá, chú bé chu đáo mọi việc trong ngoài, nét mặt tươi vui mát mẻ. Mãn hạ, Thầy trò lên đường về Kỳ Viên đình lễ đức Thế Tôn. Trời mưa,

nước sông dâng cao, xung quanh không làng mạc. May có một chiếc am nhỏ bỏ hoang, trong có một chiếc giường. Thầy trò chung ngủ hai đêm. Cuối đêm thứ 3, Sadi tự biết bốn phận phải ngồi dậy. Trưởng lão chợt tỉnh, sẵn cái quạt, quơ vào chỗ Sadi. Vì trời tối đen, không may đầu nhọn của cán quạt đâm vào mắt chú, lòi tròng con mắt. Sadi im lặng đi ra. Một tay bị mất, một tay chu toàn phận sự hàng ngày. Trưởng lão ngủ dậy, Sadi dâng nước rửa mặt xong dâng cháo điểm tâm. Trưởng lão để ý Sadi dâng cháo một tay còn tay kia ôm mắt, có máu chảy qua kẽ tay. Khi rõ chuyện, lão quỳ lạy Sadi. Sadi thỉnh thầy ngồi lại và an ủi: Thầy không có lỗi đâu, đây là con trả quả một ác nhân trong vòng luân hồi.

Lại nữa, một gia đình kia có lòng tin mãnh liệt đối với giáo pháp Tôn Sư.

Người mẹ mang thai bị bạo bệnh chết đột ngột, đem hỏa táng. Ngày hôm sau, người ta ngạc nhiên thấy trên đồng than hồng còn âm ỉ cháy, một hài nhi ngồi trên đài sen nhưng một bên mắt bị đâm thủng. Vì thế được tên là Samkicca. Lên 7 tuổi, được cha cho bé xuất gia. Học xong 5 thế trước, cũng lưỡi dao cạo vừa chạm da đầu, Samkicca đắc quả A-la-hán.

Chợt có hai Sadi từ đâu đó đột ngột xuất hiện, đánh lễ chân tôn giả Xá Lợi Phất. Cả hai vị đều hỏng một mắt. Tôn giả Xá Lợi Phất ân cần giới thiệu: Đây là hai Sadi Thầy vừa kể chuyện đó. Hội chúng hớn hở bao quanh, vô vàn kính trọng.

## NHÃN NHỤC

An cư xong, ai nấy đánh lễ đức Thế Tôn rồi ra đi. Một tân Tỳ-kheo bạch Phật:



**Tôn giả Xá Lợi Phát cậy mình là bậc trưởng thượng đã đánh con một bạt tai.**

**Ngài Xá Lợi Phát rời tinh xá đã ba hôm nhưng đức Thế Tôn cũng sai người gọi lại. Ngài Anan thỉnh đại chúng tụ hội về giảng đường để xem bậc đại trí xử sự ra sao.**

**- Bạch đức Thế Tôn! Con đã được học: Thân này là đất nước gió lửa giả hợp mà thành.**

**Đất chẳng mừng khi được trông bông, chẳng phiền chẳng hận khi bị chà đạp.**

**Nước mặc tình ai rửa mặt rửa chân tùy ý.**

**Lửa đốt cỏ rác hay được đem thờ cúng vẫn an nhiên.**

**Gió bình đẳng lùa qua các mộ địa hay vườn thượng uyển.**

**Vì thế đã từ lâu con tập học coi thân như chiếc khăn lau chân. Con nay là gã chiêm đà la đã bị chặt tay, như bò đã rụng sừng, như chén mỡ đặc không còn cựa cậy. Cái xác hôi hám nặng nề này đủ 32 thể trước toàn là bất tịnh. Các thứ bệnh tật ẩn chứa ở trong. Cuối cùng là già chết để kết thúc một đời huyễn mộng mê si.**

**Thảo nào khi mới sanh ra**

**Đã mang tiếng khóc ban đầu oa oa.**

**Khóc vì nỗi xót xa sự thế**

**Ai bày trò bãi bể nương dâu?**

**Bạch đức Thế Tôn, xin Thầy tâm Từ-kheo xá lỗi cho con, nếu con đã vô tình có điều gì làm hiển giả méch lòng, xin bá thí hoan hỷ.**

**Hàng ngàn Từ-kheo có mặt, ngồi ổn định như những tòa cổ thành. Tâm quý**

ngài yên lặng như mặt hồ không gợn sóng.  
Ma vương làm sao tìm ra phương tiện.  
Vòng luân hồi sanh tử phải ngừng xoay.

## NGƯỜI BẠN TỐT

Tôn giả Xá Lợi Phất là bạn tốt của tất cả mọi người, nhu thuận hiền hòa, chịu khó lắng nghe. Nhưng gặp trường hợp cần thì Ngài lại rất cương trực thẳng thắn, sẵn sàng không khoan nhượng, vạch rõ những sai lầm của các bạn. Do đây Ngài được A Na Luật Đà và A Nan Đà, hai ông hoàng cùng xuất gia một lượt, rất kính mến.

Một hôm Tôn giả chợt thấy một đứa bé không mảnh vải che thân, như một con quỷ ốm teo, đang bới tìm vật thực trong một đồng rác. Tôn giả gọi nó lại cho cái bánh. Thằng bé chưa kịp cầm,

một con chó ở đâu vụt tới, đớp ngay chiếc bánh rồi chạy mất. Đứa bé nhìn theo khóc tím tức. Tôn giả an ủi, bảo nó cùng đi, sẽ cho ăn. Nhưng cả buổi sáng hôm ấy, định tâm đi khát thực cho nó ăn ké, cả thành phố Xá Vệ chẳng ai để bát.

Về đến tinh xá, Tôn giả Anan vốn giàu từ tâm, vội kiếm bánh đưa cho bé ăn. Một con điều hâu hạ xuống quắp bánh bay đi. Hai Tôn giả hỏi thăm gia cảnh. Biết nó cô đơn, liền cho tắm rửa, cạo đầu xuất gia.

Thời Phật Ca Diếp, một Tỳ-kheo giới phẩm trong sạch chuyên thiên quán ở một tinh xá kia. Chợt một trưởng lão đến trọ nghỉ. Thí chủ vui mừng cúng dường rất chu đáo. Tỳ-kheo sanh tâm tật đố, tìm cách đuổi khách Tăng.

Trưởng lão biết ý, ngồi thiền xong quét dọn sạch sẽ đầu đầy, cầm bát bay lên hư không, đi tìm một trụ xứ khác. Khi thí chủ gửi phân ăn cúng khách Tăng, Tỳ-kheo nhận rồi đem đổ vào đống than hồng cho mất tích. Đến khi mở cửa phòng, thấy đầu đó sạch sẽ mà vắng bóng Ngài, mới biết đây là một Thánh nhân. Từ đó hoảng hốt sợ hãi như có một lò lửa nằm trong ruột gan. Tỳ-kheo chết vào địa ngục mấy trăm ngàn năm. Sau đó 500 đời làm Dạ-xoa đói. Lên dương gian 500 đời làm chó đói. Được thân người thì nghèo khổ xin làm thuê trên chiếc tàu biển. Tàu đi được bảy ngày rồi đứng yên như mắc cạn. Họ rút thăm xem ai là con số đen. Bảy lần thăm này đều rơi vào tay nó. Người ta bắt nó xuống một chiếc bè mặc cho lênh bênh trên mặt biển. 500 đời người cứ gặp những khổ

nạn như thế. Kiếp này, mẹ nó nghèo đói quá, giao cho nó một cái bát, dắt nó vào trong chợ. Lừa lúc nó mải nghênh ngáo, mẹ nó lủi trốn mất. Nay ở chùa, các Tôn giả thay phiên nhau cầm bát cho nó ăn thì nó chỉ được vài miếng đủ sống. Hễ ăn no liền đau bụng.

Tôn giả Xá Lợi Phát dặn dò: Đứa bé này là đệ tử chung của chúng ta, xin quý hiền đệ chịu khó lưu tâm đặc biệt. Sở dĩ ta kể rõ tiền kiếp của nó, cốt xin quý hiền đệ biết nó cũng đã gieo nhân tu hành nên có thể hy vọng đạo quả về sau.

Tôn giả lại gửi gắm với La Hâu La: Con hãy lưu tâm chia sẻ bánh cháo cho Sadi nhé. Đạo pháp của đức Thế Tôn là mái nhà ấm cúng nhất, an toàn nhất cho tất cả mười phương chúng sanh nương tựa.

## PHẬT SỰ CHU TOÀN

Bà Visàkhà bỏ quên ở chùa chiếc áo khoác trị giá 9 triệu tiền vàng. Đại đức Anandà không biết của ai nên cất giữ. Bà xin cúng chiếc áo ấy. Đức Phật cho phép bán lấy tiền xây cất một tinh xá rộng rãi khang trang nằm tại phía đông cổng vào Kỳ Viên. Vì không ai có tiền mua nên bà xin mua lại.

Đích thân tôn giả Xá Lợi Phất lại đứng ra chăm sóc coi ngó công trình. Giáo hội phát triển vững mạnh. Chư Tăng đông đúc bao nhiêu, bốn sự cúng dường vẫn đầy đủ. Bệnh hoạn già yếu đã có nơi chăm sóc. Chúng Sadi lớn có nhỏ có đã biết rõ phận sự. La Hầu La là một quản chúng giỏi, rất được nể phục.

## ĐỀN ỚN CHA

Ngài Xá Lợi Phất được tin thân phụ qua đời, vội xin phép về thăm gia đình sau bao nhiêu năm xa cách. Năm trăm đệ tử tháp tùng.

Một chú bé chừng 7 tuổi chạy ra. Tôn giả biết đây là em út của ngài: Revata, anh là Upatissa về thăm mẹ đây!

Chú bé nhìn sững. Anh cả ta đẹp quá, uy nghiêm quá, dễ mến quá. Tôn giả xoa đầu âu yếm: Em có chịu xuất gia theo anh không?

- Em sẽ xuất gia theo anh. Cả 2 anh và 3 chị cũng đã xuất gia cả rồi.

- Nghe anh dặn đây: Phía tây kia của ngôi làng này có mấy chục vị Tỳ-kheo tu trong rừng. Khi nào đủ duyên xuất gia, em hãy đến đấy, em nhớ không?

- Dạ em nhớ, em sẽ xuất gia trong khu rừng ấy.

Bà Sari chống gậy đến bên cửa, tóc bà trắng xóa, lưng bà đã còng: Ông về đây làm gì? – Thưa mẹ...

- Ai là mẹ ông?

- Con hay tin cha mất...

- Phải, người ta chết tức tử vì bao nhiêu con bỏ đi theo lão Cô Đàm hết, bỏ đi theo lũ ăn xin đầu đường xó chợ.

Tôn giả cúi đầu không dám nói một lời. Revata bèn: Anh trai của con, sao mẹ không thương, sao mẹ lại mắng?

Tôn giả gất em: Revata không được cãi mẹ.

Revata giận dữ bỏ đi. Bà Sari cũng chống gậy vào nhà sau. Tôn giả lặng lẽ lên nhà trên, vào điện thờ cầu nguyện: Thưa vong linh cha! Hiện đời con không

báo đáp gì được ân đức sinh thành dưỡng dục vì cha con tri kiến không đồng. Nhưng con nguyện bao nhiêu phước đức tu hành kiếp này và kiếp trước của con xin hồi hướng cho cha, cầu nguyện cha được mãi mãi an vui.

Bà Sari cũng đã đứng sau lưng, dịu lời: Ông mời tất cả những người cùng đi vào nhà. Tôi thiết đãi đằng hoàng.

Năm trăm Tỳ-kheo đọc kinh chúc phúc. Giọng trầm hùng, lời cao cả, có uy lực khiến mấy trăm gia nhân tự động chắp tay lên ngực. Bà Sari cũng chống gậy thẳng lưng. Một sự tôn kính thoáng hiện trên làn da nhăn nheo.

Tôn giả Xá Lợi Phất nghĩ như vậy là mình đã báo đáp được phần nào ân đức của cha nên chào mẹ, nắm tay Revata rồi lên đường. Bà Sari nhìn theo, đôi mắt ứa lệ.

## **GIÁO PHÁP**

Tôn giả rẽ vào khu rừng, nơi có một số Tỳ-kheo tu hạnh đầu đà, hỏi thăm đời sống vật chất tinh thần đều an ổn.

- Chư hiền chuyên sống ở núi rừng. Tôi được gần Phật. Xin cùng huynh đệ chia sẻ giáo pháp. Đức Phật dạy chúng ta cần:

1- Cung kính đồng phạm hạnh, biết tuổi hạ cao thấp để đối xử cho phải lễ. Biết vị nào là trưởng lão để tôn trọng và đánh lễ.

2- Đừng chiếm chỗ ngồi của các vị lớn. Đừng đuổi người nhỏ để đòi chỗ ngồi.

3- Khất thực đừng đi quá sớm về quá trưa. Đừng la cà ghé các nhà thiện tín, đừng thân thiện nhiều với giới tại gia.

4- Đừng đến nhà thiện tín trước và sau bữa ăn. Trước bữa ăn là đến châu chực. Sau bữa ăn khiến người mất giấc ngủ trưa.

5- Nói năng điềm đạm, đừng phù phiếm tạp nhạp, oai nghi tề chỉnh, tự chế chân tay.

6- Mềm mỏng dịu dàng, đừng cứng đầu, không bao giờ biểu hiện một ác nhỏ. Làm sao chứng tỏ mình là một bạn lành.

7- Phòng hộ sáu căn, tiết độ ăn uống ngủ nghỉ, thiếu dục tri túc.

8- Không để đuôi buông xuôi biếng nhác.

9- Chú tâm cảnh giác, không thất niệm, có thiền định.

10- Luôn luôn chánh niệm, tỉnh giác quán chiếu năm uẩn.

11- Pháp và Luật phải học thông thuộc.

12- Thành tựu thắng tri. Pháp tịch tịnh, giải thoát vượt khỏi sắc và vô sắc pháp.

Đủ 12 pháp này, chư Hiền đi đến đâu cũng là bóng mát cho chư thiên và loài người nương tựa.

## REVATA XUẤT GIA

Bà Sari nhìn theo hình bóng người con thân yêu, mắt già hoen lệ. Cả một cơ ngơi đồ sộ với bà nay là trống rỗng. Hàng trăm gia nô mà bà cảm như cô đơn. Tiền rừng bạc bể sao mà nhạt nhẽo vô ích. Revata đứng bên cạnh. Cái giọt máu cuối cùng này cũng cảm mến lũ Samôn trọc đầu. Thôi phải rồi, nguy rồi. Ta phải cứu đứa con út này. Ta phải cứu

dòng họ Vaganta. Phải cưới vợ cho nó ngay. Gia sản phải có người gìn giữ. Huyết thống phải có người kế thừa.

Nghĩ là làm ngay. Một đám cưới được tổ chức. Revata được mặc quần áo mới, đứng bên một cô gái cao hơn mình cả cái đầu. Mặt cô trùm khăn kín. Nghe nói là cô đẹp lắm. Vị trưởng lão chủ hôn công bố phước lành: “Cầu cho các con trăm năm tơ hồng thắm thiết, phước thọ khang ninh như bà ngoại đây”. Revata nhìn bà cụ 120 tuổi. Miệng móm, da nhăn, lưng còng như chữ u. Revata kinh hãi. Trên đường rước dâu về, Revata chột la lên “tôi đau bụng” rồi tắt tả đi vào một đám cây rậm rạp. Mọi người không ngờ nên cứ chậm chậm tiến đi. Cậu co giò chạy một mạch vào khu rừng hướng tây. Tới đám Tỳ-kheo, bé thừa: “Anh trai lớn con là Xá Lợi Phát dạy con

về đây xuất gia”. Các Tỳ-kheo, một mặt cho Revata cạo tóc, học đề mục thiền quán. Một mặt cho người về Kỳ Viên tinh xá, báo tin cho tôn giả Xá Lợi Phất.

Tôn giả nóng ruột muốn về đón em ngay. Nhưng lần 1, lần 2, đức Thế Tôn đều nói: Chưa phải thời!

Revata xin phép Sư trưởng đi xa thêm 30 dặm đường, một mình vào trú trong Rừng Gai để tránh sự tìm kiếm của gia đình. Ba tháng sau Sadi chứng quả A-la-hán. Hôm ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất: “Bây giờ là phải thời. Như Lai cùng ông đi thăm Revata. Phải mời trưởng lão Sivali và 500 Tỳ-kheo cùng đi”. Ngài Anan lo lắng: Một hội chúng đông đúc như thế, thật không dễ dàng khất thực trên con đường này.

- Ông đừng quá lo xa. Đã có nhân duyên nó đem quả lành đến.

Ngạc nhiên làm sao, con đường nổi tiếng là hiểm trở vất vả. Hôm nay đã được sửa sang lại phong quang bằng phẳng. Cứ cách một do tuần là có những căn nhà nghỉ to rộng thoáng mát. Cư dân không biết ở đâu xuất hiện mang những mâm thực phẩm đi tìm trưởng lão Sivali dâng cúng. Suốt 30 do tuần đều thế. Tới Rừng Gai, Revata ra đỉnh lễ đức Thế Tôn và đại chúng.

Mọi người nhìn quanh, Rừng Gai nay đã biến mất. Kia là hương phòng đẹp như cung điện cõi trời để cúng đức Thế Tôn. Rải rác là 500 chỗ cư ngụ sang trọng dành cho các Tỳ-kheo. Năm trăm đường đi kinh hành có mái xanh mát toàn dây leo và hoa nở. Đức Thế Tôn ở lại đó một tháng.



- Bạch đức Thế Tôn, nhân duyên gì mà trưởng lão Sivali có phước báu thù thắng như vậy?

- Cách đây 91 đại kiếp, thời đức Phật Tỳ Bà Thi, một nông dân nghèo lấy được một ổ mật ong tươi đáng giá mấy xu. Nhưng có người cần quá trả giá mua đến 1000 tiền vàng. Khi biết họ mua để cúng dường, người nông dân không bán mà xin cúng. Do nhân duyên ấy đã nhiều đời kiếp cho đến hôm nay Sivali bao giờ cũng sung mãn vật thực. Thí chủ của Tỳ-kheo Sivali ở khắp nơi, không phải chỉ có loài người mà còn chư thiên và bách thần. Còn hương phòng của Như Lai, 500 chỗ ngụ có tháp nhọn, 500 đường đi kinh hành v.v... đều do năng lực của Revata. Sự kiện hiếm có này là do tiền duyên thắng nhân.

## NỮ ĐẠO SĨ

Cô là con gái đẹp tuyệt trần của một thương nhân giàu có ở thành Xá Vệ. Một tên cướp bị đem đi xử tử. Từ trên lầu cao nhìn xuống, cô bỗng quyến luyến tên tử tù, xin cha mẹ cho được chung sống với y. Nếu không, cô xin chết theo tên cướp. Bố mẹ thương con đành bỏ tiền hối lộ, chuộc cho bằng được tên cướp và sắp đặt lễ hôn nhân. Một thời gian sau, tên cướp dụ cô lên đỉnh núi, nói là để tạ ơn thần hộ trì bốn mạng. Tại đây hắn nói rõ ý định giết cô cướp nữ trang để trở về sào huyệt. Lừa lúc anh ta bất ngờ, cô xô luôn anh ta xuống vực thẳm cho tan xác. Cô trở về xuất gia theo phái khổ hạnh. Cô thông thuộc triết học Vệ Đà và nêu cao chủ trương diệt dục bằng lối sống khắc khổ. Từ quốc độ này sang quốc độ khác, nữ đạo

sĩ trở tài vô địch trong các cuộc tranh luận. Bước chân ta bà đến Xá Vệ, nữ đạo sĩ cầm một cành liễu ngay cổng Kỳ Viên. Tôn giả Xá Lợi Phất khất thực về thấy đám trẻ và cành liễu, hỏi của ai?

- Của nữ đạo sĩ tóc quăn.
- Vậy các em nhỏ cành liễu quảng đi.
- Chúng con sợ.
- Có ai hỏi các em cứ bảo đệ tử của đức Thế Tôn nhỏ đấy.

Nữ đạo sĩ đến. Tôn giả Xá Lợi Phất trang nghiêm từ tốn bước ra. Quần chúng hồi hộp yên lặng.

Kinh sách không ghi nội dung chi tiết của cuộc tranh luận, chỉ nói là nữ đạo sĩ đã đưa ra 1000 câu hỏi. Tôn giả rành rẽ trả lời từng câu. Đến lượt Tôn giả đặt câu hỏi. Tôn giả chỉ xin hỏi một câu duy nhất: Thế nào là MỘT? Câu hỏi

bất ngờ làm nữ đạo sĩ bàng hoàng hồi lâu, xin nhận là thua cuộc nhưng đòi cho biết MỘT là gì?

- Nếu nữ đạo sĩ chịu từ bỏ cái giáo pháp rộng không phù phiếm của mình, xuất gia theo đức Thế Tôn thì sẽ biết.

- Vậy tôi xin gia nhập Ni chúng.

Thế là nữ đạo sĩ làm Tỳ-kheo-ni, được tên là Kundalakesi. Ba ngày sau khi nghe pháp liền chứng A-la-hán.

## PHÚ LÂU NA

Tôn giả Xá Lợi Phất nói: Tôi đã hỏi hiền giả về mục đích của Samôn hạnh. Tôi đã lần lượt đi từ giới thanh tịnh, tâm thanh tịnh, kiến thanh tịnh, đoạn nghi thanh tịnh, đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh, đạo tri kiến thanh tịnh, tri kiến thanh tịnh. Cả 7 thanh tịnh hiền giả đều

bảo là không phải. Vậy cái gì là mục đích của hạnh Samôn thừa hiền giả?

- Vô thủ trước bát Niết-bàn mới là cứu cánh tối thượng.

- Vậy giới thanh tịnh có phải là vô thủ trước bát Niết-bàn chăng?

- Thừa không. Nếu giới thanh tịnh là vô thủ trước bát Niết-bàn thì vô thủ trước sẽ đồng đẳng với hữu thủ trước. Chúng phàm phu sẽ chấp vào giới thanh tịnh ấy. Sáu thanh tịnh kia cũng thế. Nhưng nếu bảo vô thủ trước bát Niết-bàn ở ngoài bảy thanh tịnh kia thì tất cả phàm phu ngoại đạo đều vô thủ trước bát Niết-bàn cả hay sao? Thí dụ vua Ba Tư Nặc đi từ Xá Vệ đến Saketa qua 7 chặng xe. Đến nơi, triều thần ra đón và hỏi có phải nhờ chiếc xe này mà đức vua tới được Saketa hay không? Đức vua phải trả lời thế nào cho đúng?

- Từ trạm 1 qua trạm 2 bằng một cỗ xe. Lần lượt như thế qua 7 trạm đổi 7 cỗ xe.

- Đúng vậy. Giải thoát thanh tịnh đưa đến tâm thanh tịnh và cuối cùng tri kiến thanh tịnh đưa đến vô thủ trước bát Niết-bàn, cứu cánh của Samôn hạnh.

Hai Tôn giả từ biệt nhau, đậm đà tình nghĩa như đã tương ngộ từ kiếp nào.

## RỪNG GOSINGA

Trăng sáng tỏ khắp khu rừng. Cây Sàlà nở hoa ngạt ngào hương thơm khắp hư không. Các Tôn giả tụ họp, cùng nhau trình bày lý tưởng, nguyện vọng:

*Tôn giả Anandà:* Nghe nhiều giáo pháp, thọ trì, tích lũy, tư duy, thuyết pháp với mục đích đoạn trừ tất cả phiền não tùy miên, thanh tịnh hoàn toàn phạm hạnh.

Revata: Vui sống đời tịnh cư, không gián đoạn thiên định.

A Na Luật Đà: Thiên nhãn quan sát ngàn thế giới rõ ràng như thấy những đường chỉ trên lòng bàn tay.

Đại Ca Diếp: Đâu đà hạnh, thành tựu giới định tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Đại Mục Kiền Liên: Thần thông để du hí cho vui. Tỳ-kheo cần lâu thông Abhi-dhamma để lần ra được những cái ẩn mật vi tế của Pháp, để còn dễ dàng giáo hóa bốn chúng.

Xá Lợi Phất: Tỳ-kheo ngày đêm điều phục tâm mình. Muốn an trụ tâm nào, dễ dàng an trụ tâm ấy. Như nhà vua sẵn đủ nhiều quần áo, cần thứ nào liền có. Điều phục được tâm mình, hoàn toàn sử

dụng được tâm mình như ý muốn, là chỗ học cần thiết của Tỳ-kheo.

Họ rủ nhau tới đức Đạo sư. Cũng được Ngài cho biết ý kiến: Tỳ-kheo trì bình về, im lặng độ thực, kết già lưng thẳng, an trụ chánh niệm với ý hướng về giải thoát hết lậu hoặc, hết chấp thủ.

Quả thật là đêm thanh trăng tỏ, rừng Sàlà thơm ngát.

## TÀI ĐỨC SONG TOÀN

- I -

Đức Thế Tôn cùng mấy ngàn Tỳ-kheo đi hoằng hóa, di chuyển nơi này đến nơi kia. Từng người đi hàng một nối tiếp như con suối chảy dài suốt mấy dặm đường. Giáo hội quy củ trật tự trang nghiêm nhờ tinh thần tự giác rất

cao. Đồng thời cũng do tôn giả Xá Lợi Phất biết tổ chức sắp xếp hướng dẫn.

Không phải nơi nào cũng đủ chỗ cho hàng ngàn người dừng chân. Không phải đâu cũng đủ vật thực cúng dường chừng ấy Tăng chúng đi trì bình. Phải ước lượng khả năng bộ hành của đại chúng để khoảng chiều tối là có trạm nghỉ. Sáng hôm sau sẽ đi theo lộ trình nào, mỗi mỗi phải tính toán trước. Các vị già bệnh phải được chăm sóc đặc biệt. Có người bắt buộc phải dừng bước ở dọc đường. Bao nhiêu trường hợp bất thường hằng xảy ra. Vì những lý do kể trên, một lần nọ tôn giả Xá Lợi Phất tới nơi rất khuya. Ai nấy đã chỉ tĩnh. Bao nhiêu chỗ nghỉ đều đã có người. Cho đến hành lang cội cây nào cũng đầy kín.

Tôn giả vừa già yếu vừa mệt nhọc đành cột một tấm y che sương, trải tọa

cụ trên đất, ngồi kết già ở giữa trời suốt đêm.

Đức Phật biết chuyện quả trách đại chúng và dạy rằng: Từ nay về sau, tất cả Sadi phải coi Tỳ-kheo như thầy mình. Tỳ-kheo cách nhau 3 hạ lạp phải được quy định sự tôn kính. Phải coi các trưởng lão như Phật. Tất cả chỗ ăn nghỉ ngồi nằm đi đứng phải theo hạ lạp mà có tôn ti. Cẩn thận, lửa địa ngục đợi chờ người khinh mạn.

## - II -

Tại thành Devadaha, đức Thế Tôn cùng các Tỳ-kheo vào làng nghỉ trưa, thấy dưới vòm lá im mát, tôn giả Xá Lợi Phất đang chìm sâu thiền định. Buổi chiều đức Thế Tôn nêu tôn giả ra làm gương: Một người thông tuệ, hoàn toàn đức hạnh, an trụ nơi tâm cao thượng, đó

là Xá Lợi Phát. Thực hành tuyệt hảo giáo lý của Như Lai, xứng đáng thừa tự pháp bảo, đó là Xá Lợi Phát. Chuyển pháp luân gần bằng Như Lai, không ai ngoài Xá Lợi Phát.

Xá Lợi Phát có 5 thiện xảo như Phật, khiến tà ma ngoại đạo không thể phá rối: 1- Biết rõ đâu là lợi ích cao thượng. 2- Rành rẽ phương pháp giáo huấn. 3- Luôn luôn có biện pháp đứng đắn. 4- Biết tùy thời. 5- Tùy cơ.

Lời tán thán đến tai, Tôn giả nói với các Tỳ-kheo: Mặt trời và ngọn đèn có 5 tính chất giống nhau: 1) Đốt cháy. 2) Sức nóng. 3) Làm khô nước. 4) Sát trùng. 5) Tỏa sáng. Nhưng dĩ nhiên là mặt trời và ngọn đèn khác nhau rất xa, quý vị phải biết như vậy.

### - III -

Hãy thân cận hợp tác và học hỏi hai ông Xá Lợi Phát và Mục Kiên Liên. Họ diu dắt chúng sanh không mệt mỏi. Xá Lợi Phát như mẹ đẻ, cho con sanh mạng, vóc dáng và mặt mũi. Mục Kiên Liên như bà vú, chăm sóc dưỡng dục cho mau khôn lớn. Tuy hai người mà chỉ là một.

Ngoại trừ trường hợp đặc biệt, Xá Lợi Phát hướng dẫn đệ tử đến quả vị A-la-hán. Còn phần nhiều ông chỉ hướng dẫn đến nhập lưu. Ba quả Thánh sau là bốn phận của vú nuôi Mục Kiên Liên.

Nhiều Tỳ-kheo có nguyện vọng trở thành một Xá Lợi Phát hay một Mục Kiên Liên. Đúng vậy, hai người là khuôn vàng thước ngọc cho đại chúng nương theo.

- IV -

Biết bà-la-môn Dhànanjati sắp chết, Tôn giả dạy: Muốn về cõi Phạm Thiên, phải giải thoát hoàn toàn độc sân giận, đủ 10 thiện và 4 vô lượng tâm.

Phật hỏi: Vì sao ông không hướng dẫn cho người ta ra ngoài sanh tử một khi biết rõ khả năng?

- Bạch đức Thế Tôn, vì họ hằng ngưỡng mộ Phạm Thiên nên con thuận theo nguyện vọng mà giúp cho toại ý.

Bà-la-môn vừa dứt hơi thở đã tức khắc hóa sanh vào cảnh Phạm Thiên rồi.

- V -

Hai tôn giả dẫn 500 Tỳ-kheo mới xuất gia về đỉnh lễ đức Thế Tôn. Vì chưa thuần thực nên oai nghi thô tháo, làm ồn ào náo nhiệt chốn thiền lâm.

Phật ra lệnh cho Anan đuổi tất cả đi ngay rồi hỏi Xá Lợi Phất nghĩ gì khi Như Lai đuổi họ.

- Bạch đức Thế Tôn, để cho đại chúng được an ổn.

- Sai rồi. Mục Kiền Liên nghĩ sao?

- Tôn giả Xá Lợi Phất và đệ tử có bốn phạm phải giáo giới.

- Đúng thế!

Rõ ràng hai Tôn giả có một vị trí không ai thay thế được.

## GIẢI THOÁT

- I -

La Hầu La đỉnh lễ tôn giả Xá Lợi Phất xin phép nhập diệt: Con đã bạch đức Thế Tôn, vì nhân duyên tiền kiếp nên đã tới thời con phải về cõi trời 33 để nhập Niết-bàn. Trọn đời nếu con vô

tình có lỗi lầm nào, xin Thầy hoan hỷ cho con sám hối. Xin Thầy từ bi bớt chút thời giờ nghe mấy câu kệ con cảm hứng:

*Trong tam thiên đại thiên thế giới  
Con hai lần được đại điểm phúc  
Làm con đáng vô thượng pháp vương,  
Vinh quang chứng A-la-hán quả  
Chiến thắng sanh lão bệnh tử khổ.  
Thương thay mười phương chúng sanh  
Bị bùng trong lưới vô minh  
Như cá trên thớt, như thỏ trong rọ  
Con đã cắt đứt giây trời buộc  
Búng tận gốc rễ tử sanh  
Giữa bầu trời mùa xuân mát mẻ  
Con vui ca bài ca Tự Do.*

- II -

Đứa bé được tôn giả Xá Lợi Phát nhặt ở đồng rác đem về Kỳ Viên cho

xuất gia. Nay là Tỳ-kheo A-la-hán Losaka. Cả thành phố ai cũng kính trọng tôn giả Xá Lợi Phát nhưng hôm nay tôn giả cùng Losaka vào thành khất thực. Cả hai không nhận được một lời chào hướng là cúng dường. Tôn giả Xá Lợi Phát chỉ có một ước mong, làm thế nào cho vị ấy được một lần no bụng. Tôn giả Xá Lợi Phát khuyên Losaka về trước ở giảng đường. Tôn giả được một bát đầy, vội giao cho một Tỳ-kheo mang về cho Losaka. Được bát đầy thứ 2, được bát đầy thứ 3, Tôn giả cũng nhờ một Tỳ-kheo gặp ở dọc đường đem về giảng đường. Liên tiếp nhờ nhiều người như thế. Hy vọng dù nghiệp báo xui khiến người này quên còn có người khác. Đến trưa Tôn giả về hỏi Losaka: Con có nhận được bát ta gửi về không? – Thưa Thầy, rồi con sẽ nhận được.



Ngày hôm sau, đích thân Tôn giả cầm bát về bảo Losaka: Này con, ăn đi. Losaka ngần ngại vì Tôn giả phải đứng hai tay giữ bát cho mình ăn. Tôn giả dạy: “Hạnh cung kính rất quý báu nhưng không nên cố chấp”. Do tâm lực của bậc tối thượng thủ, tôn giả Losaka được ăn một bữa đầy đủ xong quỳ xuống bạch: Chẳng những suốt đời người mà đã từ bao nhiêu kiếp, hôm nay con mới được một lần no. Đây là con đã trả hết nghiệp. Vậy xin phép Thầy cho con nhập diệt ngay tại chỗ này. Bỗng nhiên thấy đức Phật đứng tại đó chứng kiến. Ngài Xá Lợi Phất nghĩ: Quả là đại hạnh đức Thế Tôn dành cho hiền giả Losaka.

Thi hài được hỏa táng và xây tháp tôn thờ.

- III -

Hai tôn giả Xá Lợi Phất và A Nan Đà ngồi bên giường bệnh, nắm tay ông già Cấp Cô Độc.

- Thưa thân con đau đớn như muốn vỡ vụn.

- Dĩ nhiên là vậy. Thân ai rồi cũng hủy nát. Chỉ cần hỏi ông còn tinh trí tỉnh táo không?

- Thưa con minh mẫn lắm.

- Vậy là tốt lắm. Gắng nghe pháp nhé: Ta không còn dính mắc với mắt tai mũi lưỡi và làn da này. Cảm thọ trống rỗng vô chủ như bọt nước, hoa đóm, ảnh trong gương, trăng đáy nước. Cả đời ta đã ham cảm thọ như chó gặm xương khô. Nay ta không còn bị lừa bịp nữa. Người không phải ta, không phải của ta. Những cái gọi là vừa lòng, êm ái, khoái lạc, ngon

ngọt, thỏa thích, khả ái mà ta đã mê dính như cá mắc câu, như chim sa lưới. Nay đã biến thành đau nhức như kim châm, dao cứa, xương rụng, thịt tan. Ta biết rồi, tất cả chỉ là ảo ảnh, mê lầm thành đau khổ phiền não. Thân này hay thân khác đều chẳng phải ta. Thế giới này hay thế giới khác đều chẳng phải của ta. Ta quyết định chiến thắng, an định tinh thần, nhớ niệm đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, từ nay ta giải thoát.

Nghe xong Cấp Cô Độc ứa nước mắt. Tôn giả Anan vội hỏi: Ông vì sao khóc? – Thưa, con rất cảm ơn hai Tôn giả. Thân con tuy đau đớn kịch liệt nhưng tâm con hoàn toàn mãn nguyện. Xin đức Thế Tôn và các Tỳ-kheo hãy giảng cho các cư sĩ bài pháp này. Vì con hiểu được thì họ cũng hiểu được.

– Đúng vậy. Cư sĩ sáng suốt hiểu được chánh pháp nhờ đã có tâm bậc đại nhân. Ông đã chi dùng cả gia sản 540 triệu đồng tiền vàng cho giáo pháp của đức Tôn Sư mà không hề một hồi tiếc. Đến nay nghèo khổ chỉ ăn cháo tấm bột chua mà vẫn một lòng tin bất động đối với Tam-bảo, không một chau mày, không một than phiền. Tấm lòng nhân ái ban ân khắp gần xa. Tất cả thành Xá Vệ bao nhiêu nghèo khổ, cô đơn, thiếu thốn, một tay ông xoa dịu. Dem ấm áp đến cho tất cả hang cùng ngõ hẻm. Mái nhà của ông là bóng mát thân yêu của hàng trăm ngàn Tỳ-kheo. Trưởng giả ơi! Tôi thay mặt tất cả thánh phàm, cầu chúc ông tiến lên quả vị.

Sáng hôm sau, đức Phật gọi hai Tôn giả bảo rằng: Hồi đêm, từ cung trời Đâu Suất, thiên tử hậu thân Cấp Cô Độc

xuống đây đỉnh lễ Như Lai, nói rằng phẩm hạnh của các Tỳ-kheo sáng muôn vạn lần so với hào quang của các vị trời cộng lại. Từ nay ngôi Tam-bảo thêm một vị hộ pháp bất tư nghì.

## CHIA TAY

Biết sắp tới ngày nhập Niết-bàn, Tôn giả gọi Tỳ-kheo Cunda, em ruột ngài, bảo chuẩn bị về thăm mẹ. Hãy tụ hội cả 500 Tỳ-kheo môn đệ cùng bộ hành về quê. Trước hết hãy cùng ta đỉnh lễ đức Bổn Sư. Tôn giả cất giọng thiết tha:

Được ra khỏi biển trầm luân để hướng về chân trời giải thoát, đệ tử đỉnh lễ tri ân đáng Tôn Sư chánh đẳng chánh giác.

Gánh nặng muôn đời được rũ bỏ, tâm thanh tịnh như làn mây trắng không vương mảy phiền não thế gian, đệ tử đỉnh lễ tri ân đáng Tôn Sư thiện thế thế gian giải.

Hồng ân Tam-bảo thấm đến tận đống xương khô, muôn loài được nếm hương pháp vị. Thay mặt pháp giới hữu tình, đệ tử đỉnh lễ tri ân đáng vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, Thế Tôn.

Hội trường im lặng như tờ. Tôn giả xin phép Bổn Sư hướng về đại chúng: Đáng Vô Thượng Tôn từ cõi trời Đâu Suất giáng sanh, mưa pháp bảo khắp cõi nhân thiên, đem phước đức hàng triệu năm tu Bồ-tát hạnh ban bố hạnh phúc cho quần sinh. Thánh hạnh của Ngài là nguồn cam lồ nuôi dưỡng chúng ta suốt kiếp vị lai. Hôm nay nhờ bàn tay trăm phước trang nghiêm của Ngài mở cửa,

tôi được bước ra khỏi nhà lửa ba cõi.  
Cầu chúc đại chúng tinh tấn bình an.

## ĐỀN Ở MẸ

Suốt dọc đường về làng, Tôn giả đã gặp bao nhiêu Tăng Ni, cận sự nam nữ. Bòn mót nhân duyên cuối cùng, Tôn giả không tiếc lời giáo huấn, không ít người được nếm hương vị thánh hiền.

Đã 100 tuổi nhưng rất minh mẫn, bà Sari sửa soạn căn phòng thuở xưa Tôn giả chào đời cho Tôn giả ở, phòng thất cho 500 Tỳ-kheo cũng dáu vào đấy. Dặn dò gia nhân túc trực sẵn sàng nước nôi, giặt giũ v.v... Bà không thể ngủ, cứ chong tai lắng nghe, chong mắt để nhìn. Tứ Thiên Vương hào quang rực rỡ xuống làm lễ rồi đứng hầu một bên Tôn giả. Vua trời Ngọc hoàng Đế thích xưng

danh rất lớn cho bà nghe rõ, đỉnh lễ Tôn giả rồi lui. Trời đã khuya, không những trong nhà bà Sari mà cả làng đều sáng rực. Các Đại Phạm Thiên Vương xuống hầu tôn giả Xá Lợi Phất, cung kính lễ bái rồi cáo biệt, không quên xưng rõ danh hiệu chức tước cho bà Sari. Bà Sari hoảng hồn: Những bậc như thế làm sao lại lễ bái con ta, xin được hầu hạ và còn thỉnh sai bảo nữa, y như là đệ tử thờ thầy.

Bà rón rén đến cửa, Tôn giả mở cửa mời mẹ vào ngồi ghế.

- Hương gì mà thơm ngát cả nhà? Ai thế? Cao sang sáng rực như vậy? Sao lại đỉnh lễ con?

- Thưa mẹ, những ông trời này tâm địa rất rộng lớn nên hộ trì Phật pháp. Vì ham nghe giảng đạo nên coi đức Thế

Tôn và các đệ tử như Thầy. Họ rất ngưỡng mộ tôn sùng.

- Những vị đến sau cùng chắc là lớn nhất, ánh sáng nhẹ nhàng thanh cao tinh khiết mát mẻ làm sao. Mẹ thiếu đức, thiếu phước nên sợ hãi lắm.

- Thưa mẹ, chính là Đại Phạm Thiên, bậc thần linh cao cả mà mẹ đang tôn thờ. Ngài đã tự xưng danh mà mẹ không nghe rõ sao?

- Hả?!! Bà Sari mắt tròn xoe, miệng như không thể ngậm lại được.

- Chính vì mẹ thành kính tôn thờ nên Ngài chứng tâm và rất muốn cho mẹ được hưởng hồng ân thánh đức của ngôi Tam-bảo.

Một sự thỏa thích hoan hỷ tràn ngập thân tâm: Vậy thì đức Thế Tôn của con phải lớn lắm.

- Đúng vậy, thưa mẹ. Hư không biển cả không so sánh được. Để gì có một đức Phật ra đời. Phải tu hàng trăm đại kiếp mới thành tựu một tư cách hùng vĩ như thế.

Rồi từ từ Tôn giả giảng cho bà nghe về ân đức của Pháp, của Tăng. Thời pháp chấm dứt, bà đắc quả Tu-đà-hoàn, từ nay vào giòng Thánh.

- Samôn Xá Lợi Phất là người đã chỉ rõ cho tôi đường đi lối bước. Nay Upatissa, tiếc rằng từ trước đến nay mẹ đã có nhiều lỗi lầm đối với các đệ tử Phật. Mẹ xin cầu sám hối đức Phật, sám hối đức Pháp, sám hối đức Tăng.

Tôn giả mừng rỡ. Thế là ta đã tròn bổn phận. Tạ ơn chư thiên đã giúp ta đáp nghĩa cù lao.

## VÔ TRỤ VÔ TRƯỚC BÁT NIẾT BÀN

Tôn giả cho gọi tất cả các Tỳ-kheo vào, dặn dò: Hãy lấy Phật làm ngọn đèn, lấy Pháp làm đường đi, lấy Tăng làm thầy bạn. Đại chúng sẽ bình an tiến tới giác ngộ. Hãy tinh tấn chánh niệm, kiên trì phụng sự Tam-bảo. Đây là lời di giáo của Thầy.

Tôn giả ngược nhìn ba vị A-la-hán, em ruột của ngài: Cunda, Revata, Anậudàla: Đã tới giờ, tôi xin phép chư Hiền đi trước.

Cả ba lặng lẽ chấp tay cúi đầu.

Tôn giả ngã mình nằm nghiêng bên phải, nhập định rồi vào Niết-bàn.

Vầng thái dương vừa ló. Hôm ấy là ngày trăng tròn tháng Kattika Ấn Độ (khoảng giữa 2 tháng 10 và 11 dương lịch).

Sau lễ trà tỳ, trưởng lão Cunda đem y bát và xá lợi về trình đức Thế Tôn.

Tôn giả Anandà nghẹn ngào ứa lệ, đau đớn ra mặt. Đức Phật hỏi:

- Này Anan! Xá Lợi Phất có đem đi của ông một phần giới định không? Hay đã đem đi tất cả trí tuệ và giải thoát của ông?

- Thưa không, nhưng Tôn giả là cố vấn dạy pháp bảo, dẫn dắt hàng ngàn Tỳ-kheo vào thánh đạo. Vầng bóng Ngài, đức Phật thiếu một cánh tay phụ giúp đắc lực. Ngài là hòn đảo cho hàng tại gia nương tựa trong cõi đời vô thường khổ đau.

Đức Thế Tôn lên pháp tòa: Này các Tỳ-kheo! Đây là xá lợi sắc trắng sáng như ngọc trai. Xá Lợi Phất là một vị Tỳ-kheo xứng đáng được bốn chúng ngưỡng mộ. Trí tuệ quảng bác rực chói.

Một đời sống biết đủ ít muốn, điềm đạm không dính trần, ưa tịnh cư. Tạo sự hòa hợp giữa Tăng chúng, không mệt mỏi trong Phật sự, không ngừng nghỉ giáo huấn môn đồ. Người bạn được lòng tin của tất cả. Một thiện tri thức vĩ đại.

Này các Tỳ-kheo! Từ bỏ một gia tài triệu phú, Xá Lợi Phất nhập đời Tăng lữ bần hàn nhẹ nhàng như không. Trải vô lượng kiếp tu Bồ-tát hạnh, ông đã cùng Như Lai luôn luôn thân cận. Kiên định như đá tảng, khiêm nhu tựa lụa mềm. Kham nhẫn như đại địa, tĩnh lặng như bể sâu. Hữu ích cho mọi người, thiện lành với bè bạn. Ngăn chặn điều ác, bảo vệ kẻ yếu. Tuy ông tự ví mình như chiên đà la mà sự thật ông là kẻ cao cả nhất trên đời.

Này các Tỳ-kheo! Đây là xá lợi sắc trắng như ngọc trai của vị Thánh Tăng

đã khảng khái xả bỏ tất cả để theo lý tưởng vô thượng. Các Thầy hãy theo gót chân tôn giả Xá Lợi Phất. Một gót chân dù giữa đô thị hay trong rừng sâu, chẳng bao giờ làm hại cọng cỏ. Gót chân in dấu tịch lặng và vô nhiễm. Xá Lợi Phất là một chiến sĩ vĩ đại đã thắng vô minh. Xứng đáng xây dựng một bảo tháp để thiên nhân lễ bái cúng dường.

Trên đồi cao, ngay tại Kỳ Đà Cấp Cô Độc Viên đã được kiến tạo một bảo tháp cực kỳ trang nghiêm để tôn trí xá lợi.

*Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.*

*Nam mô đại trí Xá Lợi Phất tôn giả.*

*Nam mô đại hiếu Mục Kiền Liên tôn giả.*